

Khởi Hành

133

NĂM THỨ BA NGÀY 2/12/1971

TUẦN BÁO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ NĂM

Chủ nhiệm : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG



VỖ PHIÊN

...của mắt
và người

LÊ HUY OANH

để thưởng ngoạn
thi ca

NG. THỊ VINH

khoảng trống

LÊ THỊ TỰ

VỌNG

chiều ra ngõ hạnh ngộ về
lầu rày đôi én cận kề mái hiên
quá chiều ngọn gió thu diên
tóc bay sợi nhỏ lá nghiêng sợi sầu
xứ người rủ bóng trăng thâu
xa quê chạnh một mối sầu đổ quyền

LỆ MAN NHIÊN

chim xanh đậu dưới cội tùng
ngậm bông thiên xứ hót mừng sớm mai
lá vàng gieo động hồ phai
cành xanh rụng giữa mộ đài bia trơn

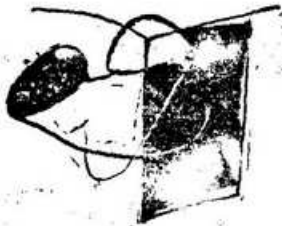
ngàn xanh thời đã đâu còn

phổ rêu xưa dấu chân mòn đã phai

LÚC BAN MAI

trời xanh ngan ngát chim bay
đêm xanh đã cuối, mở ngày cửa đông
năng nguyên liễu xuống bến hồng
sương đeo lá nặng vườn không gió về
nhánh ngoài bụi phủ hồn mê
đường trần gian cô phủ lệ nhân gian

sáng nay một chút nắng vàng
hắt hiu ngày dựng bóng hoàng hôn quanh



NGƯỜI VÀ VIỆC ký giả lô rãng

CHO TÔI XIN...

TÔI hôm qua (22-11) trời bỗng nổi một cơn lạnh lẽo. Kể hên này không biết làm gì bên ngồi ôm con mèo xem Ti Vi. Trời xui đất khiến làm sao lại gặp chương trình thi văn của nhà học giả, kiêm nhà văn Phạm Đình Tân của Tỉnh Việt Văn Đoàn. Bữa nay ông nhà văn đang mô tả về quê hương. Trong lúc nước non li loạn, nhân tâm phân hóa như thế này mà đem đề tài tổ quốc quê hương ra diễn giảng, kể cũng là một sự rất nên. Nói về quê cha, đất tổ, từ lúc còn mặc quần thủng đi trường làng cho đến giảng đường đại học, ở đâu cũng có nói đến rồi, từ đề đến khó, từ cụ thể đến trừu tượng. Quê hương là một đề tài rất rộng, từ một mảnh đất, một âm thanh, một mùi hương, một ngọn cỏ... đều là hình bóng của quê hương cả. No rộng quá nên khó nói, nhất là từ vài chục năm nay, các nhà chính trị đã lạm phát danh từ nên các ý niệm về quê hương, về độc lập, về cách mạng đã xác xơ như giẻ rách. Người ta gọi hiện tượng này là « thạch hóa ngôn ngữ ». Ngôn ngữ bị đông cứng, càng ngày càng xa nguyên nghĩa, như chị em ta đi khách quá đông, nên cái chỗ đáng lẽ để xúc cảm nhất càng ngày càng trở nên thô địa.

Ông Phạm đình Tân, không phải là chính khách (tất nhiên cũng không phải là chệch tay) mà ông tự xưng là nhà văn. Nhà văn theo định nghĩa thông thường là người sống bằng chữ nghĩa hay ít ra cũng là người xử dụng tinh thạo ngôn ngữ. Nhưng suốt trong 45 phút, nhìn và nghe ông nhà văn Phạm đình Tân, kể viết bài này thấy văn chương của ông công kênh, rắc rối, lố nhoe. Một tí thơ cổ, một tí thơ mới, một chút Ta, một chút Tây, nghe không đầu vào đâu cả, lộn nhon, rời rã, không tiêu hóa. Có một đạo, dư luận đã lấy làm bất bình khi thấy trên Ti Vi, trước bài hát có một ông, hoặc một bà nào đó thường hay giới thiệu ca khúc bằng một thứ văn chương lảm nhảm. Nhưng những cái « mũ thời trang » ấy, xét ra còn dễ nghe hơn văn chương của nhà văn kiêm học giả Phạm đình Tân.

Nổi khổ tâm nhất khi nghe ông Phạm đình Tân diễn giảng là giọng nói của ông. Nó trở nên thô địa một cách tàn nhẫn. Hình như khó khăn lắm ông mới phát ngôn được một lời, uốn nắn cái môi mãi mới ra được một chữ. Hay là ông theo câu châm ngôn Tây « phải uốn lưỡi bảy lần mới nói ».

Tây nó phát ngôn như vậy là có ý khuyên hãy cần thận về lời nói của mình. Nhất ngôn ký xuất tứ mã nan truy, nhất là ông Phạm đình Tân lại lên Ti Vi mà dạy khôn thiên hạ. Nhưng xét trong đoạn trích truyện Kiều thì nhà văn Phạm đình Tân lại không lấy chỉ làm cần thận. Có Bích Thuận đã ngâm rằng:

*Đem tin thác phụ từ đường
Bơ vơ lữ thứ thu hương đã huê...*

Dù cô Bích Thuận là một ca sĩ, kịch sĩ, ngâm sĩ nổi danh chẳng nữa, cái nhảm lảm nhảm cô dễ dàng tha thứ. Nhưng nhà văn học giả Phạm đình Tân, sau đó cũng lại nhảm lảm nhảm « bơ vơ lữ thứ thu hương đã huê ». Trong truyện Kiều của Trần Trọng Kim và Bùi Kỳ, thấy chép rằng:

*Đem tin thác phụ từ đường
Bơ vơ lữ thứ thu hương đã huê.*

Lữ thứ là chết chưa chôn còn quan nơi đất khách, không phải là lữ thứ. Đã bơ vơ còn lữ thứ làm gì nữa. Chữ của Kim Trọng chết nên phải đợi Kim Trọng về mới đem về quê mai táng. Bàn Kinh có chứa lại đoạn ấy như sau:

*Mở xem thủ bút nghiêm đường
Nhấn rằng thác phụ xa đường mệnh chung
Hãy còn ký táng Liêu Đông
Cố hương khai đặng rên rên trong sơn khê
Rằng đưa linh hồn về quê
Thế nào con cũng phải về hộ tang*

Cả hai bản đều gọi lữ thứ không ai nói lữ thứ. Xem như vậy thì sự tinh thạo về văn chương nơi nhà văn Phạm đình Tân đáng nghi ngờ, và cái gọi là học giả nơi ông Phạm đình Tân cũng cần phải đánh một cái dấu hỏi.

Như đã nói ở trên cái ý đem quãng bá ý niệm quê hương của ông Phạm đình Tân là tốt, nhưng ông thực hiện cái ý ấy không đúng mức. Trước đây, thấy ông xuất hiện trên Ti Vi nói về truyện Kiều, mọi người tưởng tượng rằng xuân thu nhị kỳ hãy chịu đựng cho qua thứ văn chương nghi lễ và « đối trường ». Nhưng sau này thấy ông truyền rao là sẽ còn xuất hiện nữa nên kẻ viết bài đánh bạo viết mấy lời này để « ai can du - ai xin du ».

DƯƠNG TRƯ LA

thời sự văn nghệ

TÁC PHẨM VĂN NGHỆ CHO NHÀ TRANG NGHĨA THỰC

Trong là thơ gửi cho các nhật báo toàn quốc. Nhà trang Nghĩa Thực do một số anh em văn nghệ sĩ, giáo sư, bác sĩ, quân nhân ở Nha trang thành lập, đã kêu gọi các văn nghệ sĩ sáng tác gửi giúp Nghĩa Thực này các tác phẩm văn nghệ để Nghĩa Thực tổ chức một cuộc triển lãm cuối năm gây ngân quỹ.

Nghĩa Thực xin mỗi văn, thi sĩ, biên khảo gia gửi cho mười ấn bản (một hoặc nhiều tác phẩm khác nhau, đã in, có chữ ký của tác giả) và mỗi họa sĩ, điêu khắc gia gửi cho 1 hay 2 họa phẩm hoặc tác phẩm điêu khắc, tác phẩm tặng xin gửi về thi sĩ Duy Năng, địa chỉ Nguyễn văn Tri 126 Độc lập Nha trang, hoặc tin cho Nghĩa Thực Nha trang 30 Lữ Gia Nha trang để nơi đây cử người vào nhận.

Tưởng đây là một nghĩa cử mà các văn nghệ sĩ không nỡ làm ngơ.

TẬP THƠ THỨ NHỊ CỦA DUY NĂNG.

Sau tập thơ Giác Ngủ Chân Đèo ăn hành năm 1965 với những bài thơ mang một sắc thái và ngôn ngữ đặc biệt đã đưa Duy Năng vào hàng ngũ những thi sĩ đích thực có chân tại; giới văn nghệ vừa được tin Duy Năng đang cho ấn hành tập thơ thứ nhì của anh, tập Văn Đồi Đồi Hoài Vọng.

Tập thơ in khổ 21x27, do Hà Uyên vẽ bìa và trông nom phân in bìa tại Saigon, Duyên Anh đề tựa, riêng phần ruột do chính tác giả chăm sóc phân in tại Nha trang.

Tập thơ đã được Duy Năng tự bỏ tiền ra mà in lấy: đây là điều can đảm đáng ca ngợi của nhà thơ, của một người đam mê văn nghệ, tha thiết hết tình với tác phẩm của mình.

Tập thơ Văn Đồi Đồi Hoài Vọng sẽ được phát hành trong trung tuần tháng 12/1971, chắc chắn là một

tác phẩm đang được mọi người chờ đợi và cũng là một tác phẩm sáng giá cho Giải Văn Học Nghệ thuật năm nay nếu Duy Năng gửi đến để dự tranh.

PHƯƠNG TRIỀU VÀ BẢNG NHẠC ĐIỂM CA 3.

Tin đọc Truyện ngắn « Tiếng Hát Giã Từ » của nhà văn Phương Triều viết về một cuộc tình dang dở, mà kỷ niệm giữa hai người là những tiếng hát buồn với với, nhóm thực hiện bằng nhạc Điểm Ca đã nảy ý thực hiện cuốn băng số 3 đúng theo tinh thần truyện ngắn trên. Nghe đầu băng nhạc này mang chủ đề là « Tiếng Lòng » sẽ được phát hành trong nay mai.

Ngoài ra trong truyện ngắn của Phương Triều có một đoạn thơ. Đoạn thơ này sẽ được Hoàng Oanh ngâm mở đầu băng nhạc Điểm Ca 3.

KẾT QUẢ THI

TRANH THIỂU NHỊ 71

Chương trình « Thế Giới của Trẻ Em » trên đài Truyền Hình Việt Nam do Lê Văn Khoa phụ trách, đã tổ chức cuộc thi Tranh Thiểu Nhi toàn quốc năm 71 với đề tài tự do. Có tất cả 1137 tranh tham dự. Kết quả được công bố như sau:

THI VẼ TẠI CHỖ

HẠNG A — Giải Nhất: Em Đỗ Thị Băng Lăng, 6 tuổi — T.T.H.H.T.N. Lê Văn Khoa, đồng hạng: Lê Giang 10 tuổi.

— Giải nhì: Em Đặng Đức Khuyển, 9 tuổi — T.T.H.H.T.N. Lê Văn Khoa, đồng hạng: Vương Quỳnh Nư, 6 tuổi.

— Giải Ba: Em Dương Kim Văn 7 tuổi — T.T.H.H.T.N. Lê Văn Khoa đồng hạng: Nguyễn Vũ Tuấn, 5 tuổi — Phạm Kim Anh, 6 tuổi.

BẢNG TƯỜNG LỆ:

Nguyễn Hoàng Anh 7 tuổi
Vũ quốc Việt, 10 tuổi — Trương minh Dũng, 7 tuổi — Dương anh Thư, 7 tuổi — Nguyễn hải Văn, 7 tuổi — Nguyễn quốc Dũng, 7 tuổi — Nguyễn tấn Chương, 7 tuổi — Đoàn chân Phương, 5 tuổi — Lê thị Thảo Thảo, 8 tuổi — Vũ thị Nguyệt Anh, 8 tuổi — Phạm tường Nga, 6 tuổi — Dương kim Ngân, 5 tuổi Cao phương Lan, 10 tuổi.

HẠNG C — Giải Nhất: Nguyễn Văn Em, 13 tuổi — Lasan Taberd.

— Giải Nhì: Trần Hoàng Vũ, 15 tuổi — Minh Đạo, đồng hạng: Ngô Quốc Quang, 13 tuổi.

— Giải Ba: Huỳnh Thị Ngọc, 14 tuổi, Trần Thị Luận, 15 tuổi, Ngô Hoàng Phúc, 15 tuổi.

BẢNG TƯỜNG LỆ:

Dương Nhu Hiền Đức, 16 tuổi — Nguyễn đạo Thiêng, 15 tuổi —

Những nỗi thiết tha cho tình yêu và sự nghiệp
Những ray rứt không cùng của một đời thơ
Những mệt mỏi rồi của 5 năm lặng tiếng
Những lời nói rất chân thành cho bạn hữu và quê hương

SẼ TRẦN ĐẦY TRONG:

Văn đời đời hoài vọng

Tập thơ thứ nhì của nhà thơ nổi tiếng
từ hơn mười năm qua: DUY NĂNG

Sẽ phát hành trong trung tuần tháng 12 năm 1971

Lê Minh Lý, 15 tuổi — Nguyễn Thị Ngọc, 15 tuổi — Nông A. Pâu, 15 tuổi — Dương Thành Trung, 14 tuổi, Võ Xuân Tân, 13 tuổi — Nguyễn Tấn Đạt, 15 tuổi — Võ Thị Kim Ngân 14 tuổi. —

VỀ TÀI NHÀ

HANG B — Giải Nhứt: Nguyễn Văn Hai, 12 tuổi — Minh Đạo.

— Giải Nhì: Đoàn Hồng Minh, 11 tuổi — T.T.H.H.T.N. Lân văn Khoa, đồng hạng: Nguyễn Trọng Đức 9 tuổi — Lasan Taberd, Nguyễn Hoàng Anh Thư, 7 tuổi — T.T.H.H. T.N. Lê văn Khoa.

— Giải Ba: Lê Thị Thu Thảo, 8 tuổi — đồng hạng: Nguyễn Thị Trâm Anh, 7 tuổi — Nguyễn Mạnh Đức, 12 tuổi.

BẢNG TƯỜNG LỆ

Lê bá Tuấn 11 tuổi, Nguyễn Tấn Chương 7 tuổi, Đinh Thị Ánh Nguyệt, Thái quang Tu 10 tuổi, Nguyễn Văn Dũng 12 tuổi, Lưu hoài Trung 6 tuổi, Lưu trường Sơn 11 tuổi, Huỳnh Tuấn Hoàng 7 tuổi, Lê châu Liên 9 tuổi, Lê bá Tùng 11 tuổi, Đặng quý Quanh 7 tuổi, Tạ duy Thanh 7 tuổi, HANG D — Giải Nhứt: Huỳnh Thị Xuân Hương 14 tuổi, — Huê.

— Giải Nhì: Huỳnh Công Tùng 13 tuổi — Minh Đạo đồng hạng: Ngô Quốc Quang, 15 tuổi — Giải Ba: Khuu Minh Dũ, 14 tuổi Võ Công Minh, 14 tuổi Đào Thị Tâm Thành, 14 tuổi.

BẢNG TƯỜNG LỆ

Lý đóng Chi, 13 tuổi — Đào duy Khương, 13 tuổi — Huỳnh văn Văn, 13 tuổi — Vũ tiến Dũng, 11 tuổi — Nguyễn Tấn Đạt, 15 tuổi — Trần thị Luận, 15 tuổi — Nguyễn thị Ngọc, 15 tuổi — Trần thị Anh, 14 tuổi — Trần khánh Hòa, 13 tuổi — Nguyễn thị Phương, 13 tuổi.

Cuộc chấm thi đã diễn ra tại phòng họp Nhà Xuất Bản Thời Triệt số 373 Võ di Ngụy, Phú Nhuận vào lúc 9 giờ sáng ngày 18-11-1971.

Hai đơn chấm giải gồm có:

Ông Nguyễn văn Quyên. — Ông Văn Phụng, — Họa sĩ Hiếu Đức, — Họa sĩ Hồ thành Đức, — Họa sĩ Nguyễn Trung, — Họa sĩ Nguyễn Khai.

NGÀY HỌP BAN NGHIỆP ẢNH

Ngày 21-11-71, Hội ảnh Nghệ thuật đã mở ngày họp ban nhiếp ảnh kỷ niệm sinh nhật 2 tuổi tròn. Ngày họp ban đã qui tụ được các đại biểu Cần thơ. An giang, Đà Lạt, Phan thiết và Quảng nam, về tham dự.

Chương trình ngày họp ban được sắp xếp như sau: Buổi sáng chụp hình ở vườn thú có 9 người mẫu. Ăn picnic tại vườn thú. Buổi chiều 4 giờ hội thảo nhiếp ảnh: Đường hướng ý đại lợi và Bắc Âu do Nhiếp ảnh gia có khố nhìn ý đại lợi: Lê Anh Tài thuyết trình tại thánh đường Trung tiểu học Co Đốc. 8 giờ tối Hội trường Lê văn Khoa tổng kết sinh hoạt nhiếp ảnh và tin vui buồn trong gia đình nhiếp ảnh và trình bày kế hoạch hoạt động 1972. Ngồi ra trong chương trình ngày họp ban nói trên còn chiếu phim: «Nhiếp ảnh Cầu nguyện Hòa bình» do Hội ảnh Nghệ thuật học liệu và

CUÔNG NHÂN



HIỆN MƠ

Ăn lương chửi «xia», phục tài ông
Chửi Mèo xoi xoi giỏi lạ lùng
Đêm tối lại mò bụng đất Mèo
Phép màu biến hóa đủ thần thông

Mặc ai Nam, Bắc với Tây Đông
Ông vẫn thờ «xia» dốc một lòng
Bảo bỏ lãnh nhăng trò Lục số
Bơ nhiều, sira lắm, sức thêm sung

Bề ngoài tuy luận lý lung tung
Sách lược luôn trơn sẵn ở trong
Bịp bợm đàn em khoe ái quốc
Thấy mùi xoi thịt ắt xung phong

Mấy lời nhẩn nhủ bác tân công:
Nước mắt, nhà tan họa chấp trường
Hãy sớm quay về cùng chúng t c!
Kẻo mai lòng đất khó bao dung!

phim: «Khỏe nhìn và cách làm việc của Nhiếp ảnh gia lão thanh lưng danh thế giới Edward Weston»

Một ngày họp bạn vui vẻ và đầy ý nghĩa của Hội Ảnh Nghệ Thuật. NHÓM NGHỆ THUẬT VÀ PHIM «YEU»

Hơn 1 tháng nay, một số nhà văn đã qui tụ tính chuyện làm phim. Sau nhiều buổi họp liên tiếp hàng tuần, và cách nhật, nhóm được lấy tên là nhóm Nghệ Thuật. Trong số những sáng lập viên, có các nhà văn Đỗ Tiến Đức, Lê Tất Điều, Trùng Dương, Nguyễn Thị Vinh, và hai họa sĩ Nguyễn Hải Chi, Nguyễn Hữu Nhật.

Vào đầu tháng 12 này, nhóm đã bàn xong một bản điều hành, gồm những người sau đây: Đỗ Tiến Đức, Trùng Dương, Lê Tất Điều, Viên Linh, kỹ sư Hà Quốc Bảo, Kiên trúc sư Trần Quang Đôn...

Ngay sau khi được thành lập, nhóm Nghệ Thuật đã quyết định đem cuốn tiểu thuyết Yêu của nhà văn Chu Tử lên màn bạc. Theo nguồn tin của nhật báo Sóng Thần thì nhóm Nghệ thuật làm phim cũng tương tự lối nhóm Hà Thúc Nhơn làm báo: nghĩa là kêu gọi những nhà văn, nghệ sĩ, và những người yêu mến nghệ thuật thứ bảy đóng cổ phần, góp gió thành bão. Nghe đầu hiện đã có trên 50 cổ đông, và số tiền gom góp đã được trên 4 triệu đồng Nhà văn Chu Tử góp 5 cổ phần (tối đa): 5 trăm ngàn đồng. Họa sĩ Nguyễn Hải Chi của KH cũng góp 2 cổ phần.

Cũng vẫn theo nguồn tin đăng trên báo Sóng Thần thì phim Yêu do Đỗ Tiến Đức làm đạo diễn. (Đỗ Tiến Đức đã hoàn tất phim Ngọc Lan một cách tốt đẹp, và ngày 8-12 này, Ngọc Lan sẽ được chiếu tại 5 rạp lớn ở thủ đô.)

Nhà văn Viên Linh, Chủ bút tuần báo Hồng và cũng là TKTS Khởi Hình, là Phụ Tá Đạo Diễn.

Phim Yêu sẽ khởi quay vào ngày 5-12 tới đây. Địa điểm: Thủ Đức, Saigon, Vĩnh Bình.

Các tài tử chính của Yêu tới nay được biết có danh ca Anh Ngọc (chủ Đạt), Minh Lý (Diễm), Xuân Dung, Đoàn châu Mậu, Lê Tuấn, Mai Trang. (Mai Trang là em gái nữ sĩ Trùng Dương, đóng vai vũ nữ Trang trong phim).

Trong khi các thương gia ào ạt làm phim, thì một số họp các nghệ sĩ

làm phim — theo kiểu Artistes associés của Pháp — chắc chắn không phải là điều dở.

TẬP THƠ BUI HỒNG HOANG:

Hai nhà thơ quân đội, hội viên của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội, Hà Phú Cường và Đoàn Ngọc Minh tại Pleiku, sau hơn nửa tháng làm việc đã hoàn thành tập thơ chung của hai anh, tập «Bụi hồng hoang». Thi phẩm này, hai anh Hà Phú Cường và Đoàn Ngọc Minh, đã quay Ronéo bằng tay (không cò máy) về lấy, đóng cất lấy và gửi tặng bạn hữu.

Nghe nói hai anh sẽ tổ chức một đêm đọc thơ tại Pleiku để giới thiệu thi phẩm làm bằng mồ hôi và công lao nay Mong hai anh sẽ tạo một không khí sinh hoạt sôi nổi tại Pleiku trong mùa lạnh này (Dạ tảo Uyên ghi).

ĐẶNG TRẦN HUÂN

ẤU THỜI CỦA MỘT LÃNH TỰ

Người có thẩm quyền viết về các lãnh tụ cộng sản phải kể đầu tiên là Isaac Deutscher. Cuốn sách mới của ông viết về lãnh tụ cộng sản Nga «L'enfance de Lénine» dày gần 300 trang do nhà Payot xuất bản chỉ viết về riêng quãng đời thơ ấu của ông chúa đỏ mà thôi.

Isaac Deutscher là đảng viên đảng cộng sản Ba Lan và bị trục xuất năm 1932 về tội đã phóng đại quá lớn về hiểm họa quốc xã. Isaac Deutscher đã bỏ hết tâm trí vào việc nghiên cứu cuộc đời của những người sáng lập Liên Bang Sô Viết. Ông đã từng viết sách về Staline và Trotsky. Mong của ông là viết nốt về cuộc đời Lénine để cả ba cuốn sách gộp lại sẽ là một bộ tổng hợp tiêu sử mà xít đã tạo nên cuộc biến đổi chính trị lớn trong lịch sử thế giới.

Mong chưa thành thì thân chết đã tới rước ông vào năm 1967. Cuốn «L'enfance de Lénine» (Ấu thời của Lénine) do bà vợ của Isaac Deutscher cho phép xuất bản thực ra chỉ là chương đầu của cuốn sách thứ ba trong bộ sách mà ông hoài bão.

Trong cuốn sách đang dở này tác giả đã tìm tòi tra cứu về dòng

họ tằm tối của Vladimir Oulianov và xã hội Nga Sô thời kỳ cậu bé này ra đời.

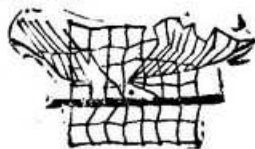
Theo Deutscher cậu Vladimir Oulianov trở thành lãnh tụ Lénine một phần vì anh của cậu bé bị chính phủ Nga hoàng kết án xử giáo và cái chết của Alexandre đã là một nguyên nhân chính làm cho cuộc nổi dậy của phe Bôn Xê Vích mau thành công.

CUÔNG SÁCH NÓI VỀ CHUYỆN GHEP TIM

Người Mỹ chết nhiều về bệnh đau tim. Do đó người ta nghĩ rằng cuộc sống vội vã, trong một không khí kỹ nghệ ngột ngạt, trong sự tính toán hơn thiệt như máy móc của người Hoa Kỳ là một lý do khiến thỉnh thoảng lại có một người lán dùng ra chết vì bệnh tim.

Người Mỹ biết thế nên họ toan thẳng thiên nhiên. Họ nghiên cứu về bệnh tim thật kỹ càng tỉ mỉ. Chính ở Mỹ là quốc gia có hai trung tâm chuyên giải phẫu tim tối tân nhất thế giới: Methodist Hospital và Texas Heart Institute ở Houston thuộc tiểu bang Texas. Cả hai trung tâm nói trên có thể nói đều do công trình của một người. Bác sĩ Michael DeBakey giồng đời LiBan đã sáng lập ra nhà thương Methodist. Người sáng lập Texas Heart Institute là bác sĩ Denton Cooley một thứ học trò của DeBakey.

Tất cả cuộc đời, công trình ghép tim bất thành, ghép tim làm chết người của hai nhà giải phẫu được coi là đại tài ấy đều được Thomas Thompson mô tả kỹ trong cuốn sách đầy mang tên «Hearts» do nhà McCall xuất bản.



NHÂN TIN: Các bạn ở xa muốn có

bên kia
một giong sông

⊕ Của DƯƠNG-TRƯ-ŁA

Gửi thơ về: Mai Thanh Bá số 182 đường Võ Tánh — Saigon 2, kèm theo Bưu phiếu 140 đồng với địa chỉ rõ ràng. Sách sẽ gửi báo đảm đến tận tay, bạn.

Tao chữi tưởi lười. Như thế tui nó còn còc làm gì được tao nữa là bây giờ. Mà tao cũng mong cho tui nó bắt được để tao xin tui nó điều thuốc lá. Mẹ cóc, này chú mày ơi, tao thêm một điều thuốc lá quá.

Anh đàn ông cũng thộn mặt ra, bàn tay anh tay sơ soàng trong túi rồi lại rút ra:

— Mu nhắc tới làm tui cũng bắt thêm.

Rắc rối thật. Minh bị mất liên lạc với hệ thống kẻ ra cũng mệt:

Mu Sáu nhe răng cười:

— Thấy không. Ở đây thực ăn mình không lo. Tao đi mọi khoai mọi sắn, hái trái cây hay bắt chuột bắt chồn ăn cũng được. Thế nhưng thuốc hút thì chịu. Cũng may ma tao tìm ra cái thứ là này nấu cho chú mày uống đó.

Anh đàn ông nhìn xuống bát nước, chất nước vàng vàng giống như nước lá chè tươi nhưng không phải là chè tươi. Anh ta hỏi:

— Nước gì vậy?

Mu Sáu lắc đầu:

— Tao đâu biết. Tao thấy lá nó giống lá chè nên hái đại cho vào ấm đun. Cái ấm tao mang ra suối múc nước tắm thể mà lại còn. Mà chú mày thấy đây nước chan chất uống cũng đỡ.

Anh đàn ông gật đầu:

— Ngon lắm. Uống mấy hôm liền tui lại thấy khoẻ. Không chừng mình đã tìm ra một thứ nước uống mới.

Anh đàn ông đưa trả nửa củ khoai lại cho mu Sáu. Mu quốc mặt, anh ta cười hùa bẻ đôi nửa củ khoai đưa cho mu một phần:

— Mu cùng ăn thì tui mới vui. Ăn chút đỉnh này vậy.

Mu Sáu cầm mẫu khoai bóc vỏ, mu vừa ăn vừa cần nhai:

— Ăn lúc này cho nóng thì không, cứ ngồi đó mà cà cà rề cà rang mãi nguội hết cả.

Mu nhét hết miếng khoai vào miệng nhai nhồm nhoam. Mu phải hai tay vào quần áo:

— Rồi. Hôm nay tính sao đây. Chú mày có định gì chưa.

Anh đàn ông chăm chap nhắc một chân lên coi thử, anh ta lắc đầu:

— Tui còn mệt lắm. Địch chưa nổi đâu. Thời ta hãy cứ nán lại đây một thời gian nữa. Muốn đi đâu cũng phải chờ tui khỏe đã chứ.

Mu Sáu hỏi:

— Biết thế rồi, nhưng hôm nay chú mày có sai tao đi đâu nữa không.

Anh đàn ông cười cười:

— Tui đâu có sai mu bao giờ.

— Không sai cả. Ngay bữa chú mày tỉnh dậy ở đây, chú mày

hỏi tao là đã xem xét xung quanh đây chưa. Rồi chú mày cần nhai tao. Chú mày trách tao không lo đề cao cảnh giác. Sau đó chú mày bắt tao phải đi thám sát đó thôi. Tao có biết mẹ gì đâu. Thế mà cũng phải nghe lời chú mày lần mò đi ra bốn phía. Thiết bầy. Chú mày bắt nạt tao như thế là quá lắm rồi đấy nhé. Ai đời lại sai một con mu điên như tao đi làm công việc sống chết đó bao giờ. Bộ tao là linh cảm tử sao chú mày.

Anh đàn ông chép miệng:

— Đâu có. Chẳng qua vì muốn được an toàn. Tui với mu ở đây mình cũng phải lo phong thủ một tí chứ.

Mu Sáu cãi:

Phòng thủ? Phòng thủ nhự gì cái thứ tao. Chú mày liệu sao thì liệu chứ tao chỉ biết nấu cơm nấu nước, tao không ăn nhậu gì đến vụ súng đạn cả.

Thân thể người ta chia ra làm ba phần :
đầu, mình và chân tay...

◎ 3 ◎



Thân thể người ta truyện dài thảo trường

Anh đàn ông nhìn mu Sáu từ đầu đến chân:

— Mu nói vậy đâu có được.

Minh muốn bảo toàn tính mạng cho chính mình thì phải coi chừng kẻ khác chứ.

Mu Sáu bĩu môi:

— Coi chừng khi gì được. Bom đạn từ trên trời rớt xuống đầu mình bất cứ lúc nào mình có tránh được đâu mà coi chừng.

Như hôm vừa rồi đó, tao thoát chết là vì bị chú mày bắt phải đi tắm, còn chú mày, chú mày thoát chết cũng vì chú mày lên đi nhòm tao. Nếu không thử hỏi mình tan thành cám rồi chứ còn thể này à.

Anh đàn ông cần nhai:

— Mu lại vu cáo cho tui rồi. Mu Sáu cười. Mu bước tới mấy bước:

— Như vậy hôm nay chú mày vẫn ở nhà coi nhà nhé. Tao lại đi đào củ và hái trái.

— Mu đi gần gần đây thôi nghe. Với lại cũng liệu liệu mà về, mặt trời lên cao phải về ăn trưa đó.

Mu Sáu gật đầu:

—Ừ. Tao nhớ. Nhưng để tao đi xuống suối xách ít nước lên đã.

Mu trở vào chòi lấy ra chiếc nôi nhòm, trong nôi còn lưng 1 nước nóng, mu nói.

Rửa mặt đi. Rửa mặt đi để tao đi lấy nôi khác.

Anh đàn ông, cầm chiếc bát đã coi nước để xuống mặt đá ra dấu cho mu Sáu rót đầy. Còn bao nhiêu nước anh ta rửa mặt. Mu Sáu cầm nôi nước xối lên hai bàn tay xương xẩu của anh ta. Sau đó mu nhanh nhẹn bỏ đi. Chiếc nôi đóng đưa trên tay.

Ngay lúc đó, có tiếng ầm 1 vang lại. Anh đàn ông lắng nghe. Tiếng ầm 1 lại gần, anh ta hoảng hốt xuống ngồi cạnh phiến đá, mắt

Mu Sáu đứng ngẩn ngơ một lát rồi e dè hỏi:

— Tao có đi nữa không

Anh đàn ông lại ầm ừ:

— Đi. Mu cứ đi. Nhưng phải coi chừng nghe. Vừa đào củ vừa xem xét tình hình coi.

Mu Sáu gật đầu, Mu vào lều lấy con dao nhỏ mang theo. Mu nhào lên trước mặt anh đàn ông:

— Không sợ. Tao mà gặp thằng nào tao sẽ chém đầu nó ngay. Con dao nhỏ này của chú mày thế mà tiện. Vừa đào củ vừa chặt cây lại còn có thể đâm người được nữa.

Anh đàn ông dãn dờ:

— Này mu, đừng có làm ầu nghe. Hề thấy có gì khả nghi phải về báo cho tui biết.

Mu nhìn anh ta:

— Báo cho chú mày. Nói thí dụ nếu như gặp tui nó có súng rồi về báo cho chú mày để chú mày làm gì nó. Chú mày ốm đau như vậy mà.

Anh đàn ông nhún vai:

— Mặc kệ. Cứ về báo cho tui biết. Cần nhất 1 là phải cần thận kén dao. Coi chừng nó thấy nó bắn cho nát óc.

Mu Sáu bĩu môi:

— Sức mầy. Thấy tao thế này mà dĩa nào nở bần.

Nội xong mu xồng xộc bước đi. Anh đàn ông còn lại một mình với đám rừng lặng lẽ.

Mu Sáu đi xăm xăm qua những cánh rừng. Mu đã chặt được một buồng chuối. Mu cười một mình tính toán. Buồng chuối chưa chín nhưng luộc chín cũng ăn được hai ngày. Mu dựa buồng chuối vào gốc cây lấy một cành khô lớn cắm làm dấu rồi mu lại đi tiếp. Mu Sáu mừng rỡ khi thấy một tổ chim. Mu trèo lên lấy được hai trái trứng. Mu nghĩ thầm, chú mày sẽ được làm bồ bằng trứng chim. Tốt lắm.

Tội nghiệp hẳn ăn khoai đã mấy ngày nay.

Trứng chim luộc chín phả; bồ hơn khoai nướng chứ. Mu nâng niu hai trái trứng mang đi. Mu tìm tới chỗ củ khoai bữa trước, mu định bụng đào thêm một ít củ nữa. Trong lúc mu còn đang cúi húi moi đất thì có tiếng quát khê phía sau.

— Giơ tay lên.

Mu Sáu loát mồ hôi. Mu ngừng tay không dám nhúc nhích. Tiếng nói phía sau mu lại đồng đặc vang lên.

— Giơ hai tay lên cao rồi đứng lên từ từ.

Mu Sáu hồi hộp làm theo. Tiếng nói lại nổi lên.

(Còn tiếp)

ĐỀ THƯỜNG NGOẠN THICA

LÊ HUY OANH

Có không ít những đố kỵ than thở : « Bồi thơ này muốn nói điều gì? Nó hay ở chỗ nào? Tôi chịu không thể hiểu được! » Hoặc là : « Thơ với thần gì mà lạ thế, thật quái gở! » Đó là những nỗi khổ tâm của người đọc và cũng có thể là sự đau lòng của nhà thơ. Còn gì sâu sắc bằng không hiểu nhau. Mà đã không hiểu nhau thì phải xa nhau, không chừng còn thù ghét nhau nữa cơ đấy!

Nguyên do bởi đâu? Có thể do lỗi người làm thơ, nhưng không ít trường hợp do lỗi người đọc thơ, lỗi ở chỗ chưa đủ khả năng thưởng ngoạn nghệ thuật.

Có thể bảo thơ là một bộ môn cao nhất, khó lãnh hội nhất trong tất cả mọi bộ môn nghệ thuật. Vì thế công việc thưởng ngoạn thơ thường đòi hỏi người đọc phải có một khả năng thiết yếu, khả năng bẩm sinh cũng như khả năng thấu thái được bằng kinh nghiệm, bằng sự luyện tập sự học hỏi, bằng sự thông minh, sáng suốt, bằng trực giác sắc bén. Tại sĩ Stéphane Mallarmé, một trong những người mở đường phong trào Tượng trưng đã rất có lý khi ông tuyên bố đại khái : « Cần phải chỉ dẫn cho độc giả cách đọc thơ. »

Tôi muốn thêm vào ý này một chút : chỉ dẫn đã đành, nhưng được chỉ dẫn không thôi chưa đủ, bởi vì công việc đọc thơ đôi khi có những điểm tế nhị, bí nhiệm đến độ không ai, kể cả người làm thơ, có thể chỉ dẫn cho rành mạch được, người đọc còn phải tự tu dưỡng lấy một lương tri bén nhạy, một năng khiếu sáng suốt, và những cảm giác thật tinh tế để bước vào cõi Thơ.

Làm được những bài thơ hay là công việc khó, nhưng đọc thơ cũng là công việc khó. Người làm thơ đáng mặt thi sĩ phải là một người có nhiều khả năng tâm linh, và do đấy, người đọc thơ cũng phải là người có một cái vốn căn bản về thưởng ngoạn nghệ thuật.

Trước hết, người đọc thơ phải là người giàu tình cảm những tình cảm hương thượng, cao quý, xui khiến người ta ghé thăm những sự đệ tiện, hèn hạ, những tình cảm khiến người ta giàu lòng vị tha chứ không vị kỷ, khiến người ta muốn có một cuộc sống thanh cao xứng đáng hơn, những tình cảm thúc đẩy người ta ham muốn hướng tới cái Đẹp và cái Thực, Có giữa tình cảm, tâm hồn người đọc mới đủ bén nhạy để sẵn sàng rung động khi cảm thụ ảnh hưởng của thơ. Sự bén nhạy đó phải được coi như một trong những điều kiện thiết yếu bởi vì xứ Thơ là xứ của rung động, người đọc bước vào đây tìm kiếm những khoái cảm do sự rung động tạo ra. Lòng ta càng dễ rung động, ta càng được hưởng nhiều khoái cảm hơn.

Muốn hiểu thơ, muốn thưởng thức thơ, người đọc còn phải biết và dám sống thật với mình. Tất cả những thi sĩ có chân tài đều là những người biết sống thật với họ, sẵn sàng tuân theo những quyền lực của trái tim họ cũng như của lý trí họ. Để có thể sống thật với mình, những nghệ sĩ ấy đã luôn luôn tự tìm hiểu họ, và để có đủ điều kiện tự tìm hiểu, họ đã mở rộng tâm hồn, mở rộng các giác quan đón nhận các sắc thái của cuộc sống bên ngoài. Có am hiểu những sắc thái ngoại giới, người nghệ sĩ mới nhận biết những sắc thái nội giới, và ngược lại, những kinh nghiệm nội giới sẽ giúp họ dễ dàng tìm hiểu ngoại giới hơn. Sự thành thật với người và với chính mình là điều kiện tất yếu cho công việc sáng tạo. Chính vì nhận thức được điều ấy, nên có nhiều thi sĩ đã sống đúng theo ý muốn của lòng họ, mặc dầu thường khi ý muốn ấy gây cho họ những thiệt hại nặng nề, bắt họ phải mạo hiểm, phải sẵn sàng lãnh nhận những hậu quả đôi khi tai hại, có thể là

sự thiếu thốn nghèo nàn hoặc một sự mất mát lớn lao nào đó, có thể là cảnh tù đày, và không ít khi có thể là sự chết.

Do đấy, người đọc thơ cũng phải là người dám sống thật với lòng mình, sẵn sàng mở rộng các giác quan thấu nhận những rung động bao la của cuộc sống, để nhận lãnh những kinh nghiệm thiết thực từ ngoại giới, những kinh nghiệm được coi như những giá trị loại suy để mình tự tìm hiểu lòng mình đồng thời tìm hiểu tâm hồn người khác. Có cảm thông được tâm hồn nghệ sĩ, có ý thức được hậu quả những kinh nghiệm sống của nghệ sĩ, người thưởng ngoạn mới có thể hòa đồng với nghệ sĩ để cùng nghệ sĩ bước vào cõi rung động của nghệ thuật. Khả năng hòa đồng như thế cũng giúp người thưởng ngoạn góp thêm sức sáng tạo với nghệ sĩ, bởi chúng thưởng ngoạn không có nghĩa là thụ hưởng với tinh thần khách quan mà còn phải có khả năng sáng tạo. Nhất là đối với những tác phẩm của những nhà sáng tạo đặt nặng tính chất gợi cảm của nghệ thuật, chẳng hạn Robert Browning, Rimbaud, Mallarmé, Thanh Tâm Tuyền hay Pasternak, người thưởng ngoạn bắt buộc phải góp phần sáng tạo với nghệ sĩ mới có thể thụ hưởng những gì tinh túy nhất của văn nghệ phẩm. Như vậy thường khi thì ca cũng đòi hỏi người đọc thơ phải có tâm hồn nghệ sĩ, thật lòng yêu mến nghệ thuật, và khi cần, dám sống chết cho nghệ thuật. *Xiên tâm đảo từ 11 phương tiện — Lạo chức thành hồi lệ thủy con.* Chả cứ gì người làm thơ, mà ngay cả những kẻ thưởng ngoạn thơ cũng là những con thuyền ấy, những cây nến ấy.

Một điều kiện khác : người đọc thơ — cũng như người thưởng ngoạn bất cứ ngành nghệ thuật nào — còn cần phải có kiến thức căn bản về thơ. Với kiến thức đó, người đọc có thể nhận biết dễ dàng các chiều hướng và sự tiến triển của thơ, như từ Cổ Điển tới Lãng Mạn, từ Lãng Mạn tới Thi Sơn, từ Thi Sơn tới Tượng Trưng, từ Tượng Trưng sang Siêu Thực... hoặc từ Đường luật sang Thơ Mới, từ Thơ Mới sang thơ Tự Do; cũng cần biết những ý kiến của các nghệ sĩ đối với nguyên tắc sáng tạo, đồng thời biết phân biệt những hình thức có tính cách kỹ thuật — một trong hai thành phần thiết yếu của thơ (phần kia là ý tưởng) — chẳng hạn khi đọc Đường thi, phải hiểu thế nào là cổ thi, là luật thi, là nhạc phủ, là tuyệt cú... đọc *Kêu* nên hiểu qua về nguyên tắc sáng tạo thơ lục bát v.v...

Riêng về thơ ngoại quốc, nếu muốn thưởng thức đầy đủ tinh hoa của thơ, độc giả cần phải thông thạo thứ ngoại ngữ liên hệ. Nếu thưởng thức thơ ngoại quốc qua những bản dịch bằng tiếng Mẹ, hoặc thưởng thức thơ của một ngoại ngữ này qua một ngoại ngữ khác, người đọc thơ sẽ phải chịu đựng nhiều sự thiệt thòi, vì những lý do sau đây :

— Những bản dịch thường chỉ phổ biến được ý bài thơ chứ không phổ biến nổi nhịp điệu, thứ nhịp điệu được tạo thành bởi chính ngôn ngữ của nó. Xứ ta chỉ có vài người như ông Phan Huy Vịnh, bà Đoàn Thị Diễm hoặc thi sĩ Tân Đà là tương đối thành công ít nhiều trong việc dịch thơ chữ Hán ra Việt ngữ. Sở dĩ có được phần nào sự thành công đó là vì ngôn ngữ Trung hoa và ngôn ngữ Việt Nam vốn rất gần nhau.

Còn những thơ bằng những ngoại ngữ khác như Pháp, Đức, Anh... nhất là thơ của những thi sĩ chú trọng về âm nhạc của thơ, như nhóm Tượng Trưng, tôi thiết nghĩ không dịch giả Việt thân cận nào dám tính chuyện dịch cả lời lẫn nhịp điệu. Làm sao có thể dịch được nhịp điệu của những bài thơ như *Le Ciel est, par*



dessus le toit của Verlaine, *L'Invitation au Voyage* của Baudelaire hoặc *Apparition* của Mallarmé.

Ngược lại tôi cũng nghĩ rằng không một dịch giả ngoại quốc nào có thể dịch được âm điệu của những bài thơ như *Nhị Hồ* của Xuân Diệu, *Buồn Đêm Mưa* của Huy Cận hoặc *Màu Thờ Gian* của Đoàn Phú Tứ ra tiếng nước họ.

— Có một số những bài thơ — như của Jacques Prévert hay của Raymond Queneau — vì đây lối chơi chữ, nên có tính cách không thể dịch được (*Intraduisible*). Cũng thế, kiểu « nói lái » trong thơ Bùi Giáng chẳng hạn cũng khiến cho một số thơ của thi sĩ đó trở thành không thể dịch ra bất cứ một ngoại ngữ nào. Cho nên, nếu độc giả không biết thứ ngoại ngữ liên hệ tất sẽ phải lãnh nhận một phần thiệt thòi trong việc thưởng ngoạn thi ca ngoại quốc.

Thật ra, đó là nỗi thiệt thòi chung của tất cả những người yêu thơ bởi vì thông thường, trung bình một nhà trí thức xứ ta chỉ thông thạo chừng hai ba thứ ngoại ngữ. Muốn đọc thơ của một thi sĩ Ấn độ chẳng hạn hầu hết chúng ta chỉ biết trông cậy vào những bản dịch bằng những ngoại ngữ hiện thông dụng ở xứ này. Như vậy là trong công việc đọc thơ ngoại quốc biết thêm được ngoại ngữ nào chúng ta đỡ thiệt thòi thêm được chừng đó.

Ở trên, tôi có viết : người đọc thơ cần phải có kiến thức căn bản về thơ. Xin nói thêm : người đọc thơ cũng cần hiểu biết về các bộ môn nghệ thuật khác như kịch nghệ, hội họa, điêu khắc, âm nhạc, bởi vì tất cả những bộ môn nào cùng nằm trong khuôn khổ hai chữ văn nghệ đều có liên hệ mật thiết với nhau. Sự hiểu biết một bộ môn này sẽ giúp cho ta thưởng ngoạn dễ dàng thêm những bộ môn khác.

Thi dụ nguyên tắc lối thơ Lettrisme, do Isidore Isou và vài người nữa chủ trương, nhìn chung rất giống với nguyên tắc sáng tác hội họa của trường Nhạc họa (*école musicaliste*) và nguyên tắc sáng tác của trường hội họa trừu tượng đó cũng dựa vào nguyên lý sáng tạo âm nhạc.

Khuôn khổ bài này dĩ nhiên không cho phép chúng ta đi vào chi tiết những kiến thức căn bản về bộ môn thơ cũng như các bộ môn văn nghệ khác, chúng tôi mong sẽ có những dịp, trong các bài khác, cùng các bạn thảo luận về những chi tiết đó.

Một điểm nữa, rất quan trọng : trong công việc thưởng ngoạn thi ca, bạn có thể chọn cho mình một tầm mỹ quan riêng biệt, nhưng lúc nào bạn cũng cần phải biết mở rộng tâm hồn để đón nhận tất cả những giá trị mới của thi ca, bởi vì mục đích chính của thi ca là khai phá tâm hồn, trong khi tâm hồn con người vẫn còn có những vùng chưa được khai phá.

xem tiếp trang 12

phép tao nói với bà già cười vợ cho rồi, đem ở đồn lạnh đèo chịu được.

Nạn bắt cười hỏi:

— Vậy chờ em Niệm mấy đâu?

— Nàng há! lấy chồng rồi. Đ. M! lương lĩnh làm gì nuôi nổi vợ.

Tôi cố vẽ hân học sau câu nói, hình ảnh của nàng chợt dâng lên với nhòa trong tôi. Ánh mắt ấy, nụ cười ấy vừa thoáng hiện nhòa trong tôi, kỷ ức xanh xao bụi bặm. Có đôi lúc tôi cũng muốn những hình ảnh, những kỷ niệm vằng vát về nàng cứ thoáng hiện chớp chồn trong tôi, để đi ra tôi cũng còn nhìn thấy khuôn mặt của nàng, những giọng nói điệu cười của nàng. Niệm ơi! Tôi không còn gì nữa cả, thân thể em, ánh mắt nụ cười em chỉ còn lại một thoáng, lãng đãng mây mù. Đêm cuối cùng tôi đến tìm nàng báo tin mai tôi vào trại nhập ngũ, nàng cười có vẻ không tin bắt tôi đưa giấy gọi cho nàng xem. Tôi móc tờ giấy nhàu nát đưa Niệm; nàng ôm chặt lấy tôi nước mắt. Tôi lặng lẽ để ngấm từng giọt lệ của nàng thánh thót rơi trên vai áo. Đôi vai gầy yếu của nàng run lên trong vòng tay tôi. Tôi vuốt mái tóc bông rôi của nàng rồi nói:

— Thôi em ở lại mạnh giỏi. Anh vào quân trường khoảng ngoài tết rồi ra, không lâu đâu em.

Tôi lắc mạnh đầu đưa tay lên vuốt vai hạt mưa đọng trên mặt rồi nói với Muôn: vậy mà khi ra quân trường tao bắt gặp thằng thiếu úy chờ nàng trên chiếc Honda.

Tôi choàng dậy nửa đêm khi nghe vài tiếng nổ trong đường phố. Trời tháng năm thật trong và mát tôi mò ra balcon cố ý tìm kiếm bóng dáng vai người ở bên kia núi trở về quây phá. Tôi nghe có tiếng nổ lớn ngoài đường rồi cảm giác thân thể nhẹ nhàng bay lênh đênh trong vùng sa mù vắng ngắt, chấp chới đờ đẫn trước có một vài đóm lửa vờ oà xung toé. Tôi cố gắng bay nhanh hơn tìm về đóm lửa còn lập lóa ở phía trước. Và cứ thế tôi tiếp tục trôi chảy trong vùng xa lạ của một khoảng không nào đó...Δ

NGÀY THĂNG vu lan

người đến rất hiếm muộn. Tất cả thực đúng. Người bạn không là một gã thầy bói mỗi ngày gõ mu rùa làm một nhân vật kịch nhiều huyền bí với nhang đèn, phù phép. Nó học được khoa bói toán từ trong tù kinh nghiệm cho biết thường những gì học hỏi được trong tù đều có ít nhiều giá trị. Cuộc đời hẳn trải rộng ra, phơi bày trước mặt, nhìn thấy chỉ thêm bất an, nỗi bất an càng lớn khi rời tiên đoán theo thời gian có thêm giá trị. Cha hẳn bỏ hẳn từ lúc chưa tròn thời niên, lớn lên cùng ngày thật bơ vơ ở một quê buồn heo hút. Hai mươi năm sau rồi mười tám năm sau tiếp. Hẳn bỏ đi miệt mài qua từng ngõ phố, góc chợ. Hẳn đã ngủ trong rừng sâu, trên núi cao, lênh đênh biển khơi. Thăng trầm hoài mãi ba mươi tám năm, ba mươi tám tuổi hẳn thấy tội nghiệp cho hẳn quá, biết làm gì bây giờ?

Người đàn ông vẫn buồn nản đi. Ngày ban chiều vất lại vai phiến nắng nhỏ uể oải trên mé biển, gió nhiều hơn làm hạt sương uả mạnh về những bãi cát bùn nôi. Ở cuối một góc rẽ là một quận lỵ nhỏ buồn thiu với đám căn nhà tường xanh rêu nằm dẹt ngang với những căn nhà cất thấp. Chợ quây vằng im, bốn xe đồ ra thị trấn có ít người qua lại. Người lơ xe lên cho máy nổ, tiếng kèn thoát ra từng hồi dài loảng thưa trong không khí. Mấy người khách ăn mặc sạch sẽ từ những căn nhà hai bên dãy phố chạy đi vội ra cho kịp chuyến xe cuối. Hẳn bước lên ngồi phía trước xe mất nhìn bắt động về phía xa mé ven biển có nhiều cồn cát bùn nằm trơ vơ đơn lẻ. Chiếc xe từ từ chuyển bánh, xe chạy qua những vũng nước

đọng làm văng sinh ra hai phía bên đường. Từ phía sau, mé biển dần khuất mất sau những căn nhà quẹo lị.

Người đàn ông mặc áo sơ mi trắng bỏ cần thận trong một chiếc quần xám úi thẳng nếp, vẻ lịch sự trông hơi gượng ép. Một vài nét phong trần vẫn còn rõ qua mái tóc dài kín tai, khuôn mặt sạm. Đã từ lâu hẳn quên mất những nghi thức hóm hỉnh nụ cười, dăm chán ghét nét kịch của mọi người. Từ lâu rồi, bây giờ bắt buộc trở lại nơi này hẳn cố gắng dung hòa nó. Điều cần nhất là hẳn phải cố gắng đóng kịch bằng nhiều nụ cười lời nói.

Đại tá V tỉnh trưởng bắt tay hẳn thật chặt:

— Đã lâu rồi không gặp anh trông anh thay đổi quá, phong trần và già hơn nhiều. Chỉ đã mấy cháu rồi? Tôi có nghe anh với chị K, thế nào ông bà đã có gì bận rộn.

Hẳn cười, vẫn nụ cười kịch:

— Vâng gia thật, tôi có thấy mình già, thời gian mà, tôi vẫn hay như vậy và không biết làm gì để thời gian lâu đến.

— Tôi vẫn chưa có gia đình. K lấy một ông tướng ở quán khu. Gần như quên mất việc đó, nhờ anh gọi lại mới nhớ, tôi yêu đi vắng nhưng lại rất mau quên, có buồn lòng thật nhưng rồi đâu ra đó, còn anh vẫn như bao giờ, vui và trẻ.

ĐT V cười: Mỗi anh uống với tôi, khuấy buồn và mừng cho chuyến gặp lại này, rượu sâm tôi gọi mua ở Cao Ly.

Người đàn ông cầm ly lên, hơi rượu và mùi thơm sâm quyền vào nhau ngọt lịm.

Phía bên ngoài một chiếc Fiat 124 mới đỗ lại trước cửa, từ trên xe nhiều người con gái bước xuống. Đại tá V đứng dậy ra đón bắt tay từng người. Người đàn ông vẫn còn cầm trên tay một ly rượu cạn, hẳn cười từng nụ cười với từng người. Bàn danh dự của hội quán có ĐT V thêm một người khác, ông Phó Tỉnh và người đàn ông. Mấy người con gái ngồi xen với mỗi người đàn ông. Ông ĐT V giới thiệu ông PT và người đàn ông.

— Đây ông PT, đây Viên. Một người bạn thân.

— Con đây chị Thu, cô Tuyết, cô Thảo.

Mắt người đàn ông dừng lại ở Thảo. Dân nhạc trời lên diu dặt ở Tỉnh Trưởng và Ông Phó Tỉnh ra Piste trước, họ đều có nhà ý để Thảo lại cho hẳn. Người đàn ông cúi đầu trên những phiến tôi, muốn nói một điều gì vừa chợt vụt vường trong đầu. Hẳn rờ tay trên cằm, ánh mắt sừng sững đọng về phía những giọt Piano rơi rớt trên sân nháy. Hẳn đứng đây muốn diu Thảo ra piste, đưa con gái úp mặt trên ngực hẳn, vòng tay quang lên đôi vai to vạm vỡ. Nhạc sang Boston, bước nhảy rộn hơn lúc trước một chút, hẳn cúi xuống nhìn mái tóc đưa con gái khờ rôi lời nói.

— Vui không Thảo.

— Dạ vui.

Hẳn không biết nói gì thêm, mọi óc cũng tìm ra mỗi câu nói ấy, không còn gì lại trong đầu. Ba mươi tám năm rồi, lời nói mỗi ngày giữ lại lâu cũng đồng kin, mơ ước hơn nữa đời người vấy bủa quanh quẩn làm chúng mệt. Hẳn nhắm mắt lại thiết mê theo nghĩ ngợi và tiếng nhạc.

Đến khuya người đàn ông mới trở về, thị trấn nằm ngủ yên trong bóng tối, con đường hình như còn văng lại những tiếng động ban ngày. Mới ban sáng ban chiều những chuyến xe đã chạy qua, những người đã đi qua, mau vội chậm rãi, cuộc sống chợt mất nghe xa vợi. Đưa con gái đi bên nép người vào hẳn im lặng. Hẳn mở vòng tay ra bỏ sang hông cuối đầu hôn tham lam trên môi nàng.

Qua hết con phố đến một khách sạn lớn người đàn ông rẽ lại, hẳn với tay kéo đưa con gái: Vào đi Thảo. Đưa con gái ngược mắt âu yếm. Cánh cửa khách sạn khép lại, tiếng cửa sắt kéo rít nghe buốt tai.

Những hôm này mùa mưa đã bắt đầu đến, thị trấn buồn hắt hiu. Mùa mưa cũng là mùa hạ, ngày thường vắng những tà áo học trôi đi qua phố Quán xá cũng thưa người hơn ngày trước đó. Người đàn ông vẫn ngồi ở rú trên một căn phòng của khách sạn, nhìn những giọt mưa rơi mênh mang trên mái nhà nghe ruy buồn. Những điều thuộc nỗi nhau hên tục làm đắm vàng mấy đầu ngõ tay. Hẳn nhìn lại căn phòng vắng bữa bãi những tàn thuốc, giấy

xem tiếp trang 14

LỤC BÁT MƯA



trương văn dũng

BUỔI CHIỀU, SAU LÚC GIÃ TỪ THOA

khi về ôi nặng bước chân
dưới cây khế nhỏ hên lần gặp sau
đời vô minh tự buổi đầu
hồn ta chín cửa ngục sâu yêu em

nửa đường lạc giữa mưa đêm
trắng run rẩy trốn trên thềm mây bay
mưa như nhớ tháng thương ngày
thời gian từng giọt cũng đầy ruồn xanh

giờ ta về chỉ một mình
im nghe chim hót trên cành cây mưa

KHÔNG CÒN AI TRÊN ĐƯỜNG PHỐ NÀY

ta về sâu giữa mưa điên
phơi hồn quạnh vắng dưới hiên nhà người
mộng khuya giết chết nụ cười
đầy trong trí nhớ lệ đời già bằng
vẫn còn rã hạt mưa giăng
hạt bờ cỏ biếc chờ trăng âm thầm
ta về như kẻ vô tâm
đêm xanh màu đỏ ướt đầm thịt da.



nguyễn tiến cung

U MINH

ta không thấy em từ lâu nay
mưa mưa làm rừng nước dâng đầy
trên cao gió hát mây như tóc
tràn đưng như em một dáng gầy

ta không thấy em mỗi lần đi
nước phen vàng nhuộm quần trắng đi
đạn nổ lung bùng trong nóng ướt
tỉnh đã xa rồi thôi nhớ chi?

mỗi con lạch là mỗi rớt xa
mỗi giòng sông là mỗi tuổi già
thành phố đầu đầy hình mất dạng
cuộc chiến giá nua theo tiếng ca,

Tôi ngồi thu mình sát cửa sổ, nhìn ra khung trời bên ngoài. Đêm nay mây trong, bầu trời toàn một màu lam xám, thật xám, điểm vờn đủ những vì sao lấp lánh, trông thật gần gũi và thân mật. Tôi mong lúc này có Quán ở cạnh. Hồi chiều anh bảo tôi.

— Anh cũng chẳng biết em có yêu anh không? Tình em kỳ lắm, lúc xa, lúc gần, anh không hiểu nổi.

Lúc đó tôi không trả lời Quán. giờ ngồi một mình, tôi nhìn vì sao sáng nhất trên nền trời và thấy cần phải thốt nên lời.

— Em yêu anh thật đấy Quán ạ. Dù em cảm thấy chúng ta chẳng hợp nhau, và em thường bị khổ sở ray rứt ngay cả khi em tin là anh rất yêu em.

Thật thế, tôi không sao tránh khỏi lo ngại vì tình nết chúng tôi khác xa nhau. Quán ưa hoạt động về chính trị xã hội. Tất cả chỉ hướm của anh đều đặt về đại chúng, không bợn một chút tư lợi. Tình anh cương trực và thành thật, chẳng thế mà anh lại nói thẳng với tôi:

— Đối với anh chỉ có công việc là trên hết.

Tôi đã buồn khi nghe Quán nói vậy, nhưng càng kính trọng và yêu anh hơn. Thật mâu thuẫn! Thử tưởng tượng nếu anh là con người hồ hê hết mọi việc vì tôi, đặt tình yêu tôi lên trên tất cả, thì chắc chắn tôi đâu có yên anh như thế này. Tôi biết rõ, tôi không có khả năng hoạt động chính trị, hay xã hội như anh. Tâm hồn tôi lại đầy tình cảm. Tôi không suy luận sự việc bằng lý trí, mà bằng tim. Tôi đã yêu Quán tới mức độ có thể chết cho anh. Cũng may mà Quán chẳng thể hiểu nổi tình tôi sôi động và mãnh liệt đến vậy. Nếu biết, chắc anh lại sắp cười và chế ý tưởng tôi tầm thường. Bởi vậy nên tôi cố tránh, ít nói với Quán là tôi yêu anh. Trừ khi nào cơn sốt yêu đương làm tôi mê loạn trong tay anh thì chẳng kể. « Quán ơi, chưa bao giờ em được vui hoàn toàn. Có phải đó là cái nghiệp của những người đa cảm như em không Quán ».

Mỗi lần gặp nhau, sau những trận hôn nồng bỏng, tôi thêm khát được nằm yên trong vòng tay anh, lắng nghe nhịp thở của anh, rồi thủ thủ kể anh nghe những diễn biến tình cảm của tôi. Có những vui buồn chợt đến, chợt đi. Hoặc ngắm những ngọn lá lay động dưới bóng nắng, hoặc nghe tiếng nói của đất trời, và tiếng reo vui của gió. Từ thuở nhỏ, mỗi lần thấy mẹ tôi đi đâu mà không được theo, là tôi ngồi ăn và ở cửa, nhìn nõi theo theo, cho mẹ cho tôi khi mất hút rồi tí ti khóc. Tôi khóc dai, nên cả nhà chẳng ai thêm dỗ, chỉ có những cơn gió nhẹ nhàng ve vuốt như ru tôi, rồi tôi ngủ thiếp đi trong hơi mát thân yêu của gió. Mãi tận bây giờ, những cơn

truyện
ngắn

nguyên
thị
vinh



KHOẢNG TRÔNG

gió hạn xưa cũ vẫn thương lại thăm tôi, tôi thích nói chuyện với gió, về những kỷ niệm thời thơ ấu, thêm những lời ru êm mát của gió. Tôi mong Quán cũng hưởng với tôi niềm vui kỷ diệu đó. Nhưng làm sao Quán thông cảm nổi, vì anh đâu có biết nghe tiếng gió như tôi. Những ý nghĩ như vậy, thường làm tôi cảm thấy xa anh hơn, nỗi lo sợ mất anh khiến tôi xiết chặt và cần mạnh vào vai anh, úp mặt trên ngực anh vừa để dấu nước mắt, vừa để hít mùi da thịt anh, hơi hăng hắc nhưng nồng nàn biết mấy. Tôi tha thiết mong Quán ghi tôi chặt hơn nữa để tôi khỏi cảm thấy bơ vơ trong tay anh. Làm sao tôi gạt bỏ được ý tưởng vòng tay anh chỉ là một hàng rào lỏng lẻo, không đủ sức để ngăn chặn nỗi cô đơn đang vây kín quanh tôi. Có lần không chịu đựng nổi tôi đã than với Quán, anh bảo:

— Em hãy cố tìm cho đời em một lý tưởng, mà mục đích là đem lại sự ích lợi chung cho mọi người, đừng bao giờ em lo cho riêng em thì tự nhiên cuộc sống sẽ có ý nghĩa, và em không buồn viển vông nữa đâu.

Có một nỗi xúc cảm tràn vào hồn tôi, tôi lắng nghe Quán nói với niềm cảm mến vô cùng. Khi anh rút lời tôi vút dần anh xuống, dụi má tôi vào râu anh, với nỗi hãnh diện được gần gũi người tôi yêu kính. Tình yêu quá thực quan trọng đến thế sao, vì nó

đã khiến tôi muốn vươn lên cho xứng đáng với người tôi yêu. Từ nhỏ tôi vẫn có tình thương yêu mọi người, nhưng trên thực tế cho mãi đến nay tôi vẫn chưa làm được điều ích lợi trực tiếp cho ai. Quán bảo tôi « viển vông » thật đúng. Tôi lại cảm thấy bực bội về sự bất tài của mình. Biết làm sao tôi có được cái đầu to bằng đầu Quán để chứa đựng khối óc thông minh sáng suốt như anh. Hình như Quán tự mãn nguyên, vì trong cuộc sống anh đã làm đủ phận sự, nên anh thường tỏ vẻ hải lòng. Mỗi lần có thì giờ rảnh anh tới với tôi, đem cho tôi tình yêu cùng nỗi vui vẻ, hoạt động của tuổi thanh niên, không một chút băn khoăn. Tôi yêu tình đó, nhưng cũng hận Quán vì thế. Ánh sáng tình yêu của anh không chiếu được vào chiều sâu tâm hồn tôi. Quán chưa hề giúp tôi, chia sẻ với tôi những xúc động tình cảm. Anh là con người rất thực tế, anh đâu có thích những băn khoăn vòitch sự của tôi. Tôi có mặc cảm không vươn lên được với anh, và bị anh bỏ rơi. Với Quán tôi vẫn chỉ là đứa trẻ con. Ngoài chuyện vui đùa, những lời chỉ dạy chẳng bao giờ tôi được Quán bàn tính hay cho dự vào công việc của anh. Nhưng bù vào đó, những ưu hôn đầm ấm anh trao cho tôi, và những tia nhìn của anh chứng tỏ anh rất yêu tôi. Tôi không thể trách anh, chỉ còn biết hậm hực báo thù ngầm bằng cách muốn xa anh ngay cả phút gần anh nhất. Nhưng chẳng bao giờ tôi thực hiện nổi, mà rồi lại bị chính ý tưởng đó vật lại, làm tôi lo sợ và khổ sở vô cùng. Nỗi cô đơn càng nẩy nở, rình rập tôi. Tôi chỉ biết im lặng chịu đựng một mình, để nên không muốn lộ cho Quán biết nhiều về tình tôi. Tại sao tôi yêu và được yêu mà lúc nào cũng hình như thấy trống vắng, thiếu thốn! Có người yêu mà chẳng được chia sẻ tâm sự! Nước mắt tôi đọng đọng, vì sao trên trời chợt linh động sáng loé lên. Giá có Quán ở đây, biết tôi nghĩ vẫn vơ thế này chắc anh cũng bật cười, hay

VIÊM TINH



MUA Ở THỦ ĐỨC

buổi chiều ngồi đợi ai đó về
trong cô tịch đầy hồn mê trũng sâu

ngó nhau quên đã canh thâu
mặt trời chết lịm bóng dàu của người.

CỎ LĂNG

bồi hồi tôi giữa tịch nhiên
bóng người mờ dưng nghiêng nghiêng
trời chiều

xôn xao một thuở hoàng triều
dưới bia mộ cỏ còn thù dặt gì ?

bực mình như hôm nào thấy tôi không vui anh đã gắt lên.

— Thế bây giờ em muốn gì?

Tiếng gắt của Quán làm tôi sợ. Tôi ôm chầm lấy anh và tự hỏi thầm.

— Có phải khi thất yêu, người phụ nữ thường thu gọn mình trong phần nhỏ bé nhất không?

— Anh,

Tôi khẽ gọi, nhưng Quán không trả lời chỉ nhẹ thờ dài. Tôi nói

— Có phải chúng mình không hợp nhau không Quán, tại sao anh lại yêu em?

Đột nhiên Quán ghi chặt lấy tôi, vừa hôn lên khắp mặt tôi vừa nói.

— Thế mới khổ, Tình em thật kỳ! Nhưng chính anh lại yêu em vì thế. Anh yêu em thật đấy.

Tôi lịm đi trong nỗi vui sướng vô biên. Ước gì không khi quanh chúng tôi đồng thành bằng, hay có bà phù thủy nào biến chúng tôi hóa đá ngay lúc này để vĩnh viễn chúng tôi khỏi phải xa nhau. Tôi hỏi.

— Anh ghét em không Quán?

— Ghét!

— Thế mà anh bảo yêu em!

— Đúng vậy, tại có ghét mới yêu, nếu không đã chẳng yêu chẳng ghét.

— Anh này, nếu có luân hồi kiếp sau anh có lấy em làm vợ không?

Quán lại hôn tôi và đáp không suy nghĩ:

— Anh lấy, nhưng mà em phải ngoan đừng khó chịu như thế này nữa. Còn em, kiếp sau em có lấy anh không?

Tôi cũng trả lời không suy nghĩ:

— Lấy, nhưng anh cũng phải đổi tính một chút, đừng khó chịu như bây giờ nữa.

Cả hai chúng tôi cùng cười. Quán tiếp:

— Em đừng chê tính anh khó chịu, mà em nên hiền là em đã tu từ mấy kiếp mới gặp được anh kiếp này đây.

— Mấy kiếp, là mấy kiếp? Anh phải nói rõ chứ.

— Hai kiếp, một kiếp bò, một kiếp heo. Tôi la lên:

— Trời ơi, như vậy thì anh bảo me là ngu như bò và bần như heo rồi còn gì!

— Ai bảo em là bò ngu, bò nó khôn lắm chứ. Em thấy các cụ mình vẫn thường nói

« Ăn có nhai, nói có nghĩ », mới là người khôn ngoan. Thế mà bò thuộc giống nhai lại, em có đồng ý như thế, nó đã nhai tôi bai lần không? Như vậy thì bò khôn hơn người chứ! Và ai bảo em heo bần? Nếu heo bần thì loài người ăn thịt heo lại là « ăn bần » à?

Cứ những mẫu chuyện nhỏ nhỏ như vậy, thật chẳng ra chuyện gì, nhưng đối với tôi lại quá tha thiết. Tôi có thể ngồi thật lâu để nhớ lại rồi cười thú vị một mình, hay hơn đối một mình. Trong khi, có thể Quán đang say sưa bàn cãi một vấn đề chính trị nào đó với các bạn bè. Hoặc như giờ này chắc anh đang ngủ thật ngon.

Chúng tôi cùng mang chung một tình yêu, cùng sống chung một bầu trời. Nhưng hằng bao giờ nhìn chung một cảnh trời. Làm sao Quán biết được, bầu trời ngoài kia lúc này toàn một màu lam xám, thật xám. Đêm ừ đủ những vì sao lấp lánh. Làm sao Quán biết được ngay lúc thật gần anh, thật yêu anh, trong lòng tôi vẫn có một khoảng trống, trống, mà tình anh không đủ lấp. Tại sao, tại sao? Tình yêu ơi!

MANG VIÊN LONG

ngó ra ngoài yến ba lần

M Ắ Y tháng gần đây, tôi đã dành nhiều thì giờ để sưu tầm, tìm hiểu về ca dao. Với tôi, đó là công việc thực quyền rũ và hấp dẫn. Qua các câu hát tản mạn, xưa cũ đó, tôi đã sống qua được những giờ phút thật êm đềm, hân hoan. Đời sống, tình cảm, hoàn cảnh của người xưa chừng như thể hiện một cách rõ ràng, ngay thơ, thuần phác qua những câu hát bạch nhưng đầy kỹ tên tuổi đó. Cái việc sưu tầm tên tuổi này của tác giả của những câu ca dao, theo tôi, cũng dễ hiểu như sự thố lộ chân thành lòng dạ qua các câu hát kia: Sự nghiêm khắc của nền luân lý cổ đã dồn ép, gây cho tác giả nhiều mặc cảm tội lỗi nếu danh tánh được phổ biến. Nền luân lý xưa đã buộc tội những bày tỏ, dù đó là những bày tỏ phát xuất tự đáy lòng xúc động.

Do vậy, nếu có lúc nào thực tình xao xuyến muốn bộc lộ nỗi lòng, tác giả đã chỉ thốt lên câu hát, mà chẳng hề cho ai biết danh tính. Có coi như của... ai đó, đã nghe được. Tuy vậy, qua câu hát, người cất giọng hò khoan, đã ký thác trọn vẹn tâm tình u sầu hay nồng thắm của mình rồi. Họ chỉ cốt... ai đó hiểu thấu họ thôi. Đó mới là chuyện quan trọng đối với họ. Lý do tôi nêu dẫn trên là 1 trong những lý do khác có thể tìm thấy căn nguyên của sự vô danh trong các câu ca dao, đang là kho tàng ngôi sáng, phong phú của nền văn chương Việt. Các lý do khác có thể kể là: Tác giả là người bình dân ít học (hay vô học), không có thói quen hay cần thiết phải viết vào giấy hay ghi rõ tên tuổi phía dưới...

Lý do tôi nêu dẫn trên có thể hiểu thu hẹp cho hạ tầng giá của những câu thơ vô tình bộc lộ một cách thẳng thắn rõ ràng tâm sự, ao ước, quan niệm của mình mà còn nhiều ngán ngại, e dè trước các cặp mắt nghiêm túc. Ở đây, tôi chú trọng tới những cái đẹp chứa đựng trong các câu hát. Tôi muốn đi sâu hơn vào đời sống tình cảm, quan niệm tình yêu của người xưa, để từ đó, có thể dẫn dắt tìm hiểu một cách đầy đủ về đời sống của tiền bối. Với tôi, không có gì vui thú hơn là có thể sống lại với những xúc động chân tình, thơ mộng, phơi phới thực xưa đó, trong hoàn cảnh buồn bã, thối nát của mình. Chính nỗi hứng khởi đó, giúp tôi làm cái công chuyện... làm cảm, già cả quá tuổi này.

Tôi chọn viết về Tình Yêu trong 1 hồi thư thả tại do ca dao mang lại cũng lại rất dễ hiểu: Tình Yêu bao giờ cũng là chất nồng, quyến rũ nhất. Không trách chỉ có thi sĩ, đã có những tập thơ... chỉ dành viết cho người yêu, tình yêu. Tình yêu, là một vấn đề tâm thường trong các vấn đề to lớn khác đã đặt ra trước đời sống, nhất là những đời sống khốn khổ, tủi cực của chúng ta trong khung cảnh bom đạn, máu, và nước mắt đang vây phủ. Tuy vậy, đừng có chối cãi, chúng ta không thể sống... thiếu chất men này. Nó cũng đã góp phần vào sự đổi thay đời sống, cũng cần thiết như... mầm mống đầu Phan Thiết trước mao cau cơm nguội. Ai cũng thấy (khi đã yêu thực sự) rằng Tình Yêu quả thực là nhiệm mầu. Cái nhiệm mầu như lúc tôi uống một viên thuốc Stopain do người yêu ở xa gởi tới, mà tự đứng thấy... không khoan, sáng khoái, yêu đời như uống viên thuốc... tiên vậy! Đó, chính vì cái « thực tế », nó như vậy, nên tôi... lại phải nói tới Tình yêu, trong cảnh quạnh quẽ của mình. Như một xoa dịu, vỗ về cho chính nỗi cô đơn của mình: Tôi quay trở về với những câu ca dao... (Một người bạn tôi có thuật lại ý kiến của một người đàn ông hành khất: Gặp gã hành khất cũng đã hưởng tuổi, anh ta hỏi thử, đi lang thang khổ cực như thế ông có nghĩ

về đàn bà. nhĩ về tình yêu thương gì khác; người hành khất (à trả lời: chừng nào cắt hết máu cái đã).

Câu chuyện kết thúc được những câu... cà kê dài dòng ở phần trên. giờ... chúng ta có quyền viết về tình yêu mà... không sợ mắc cỡ gì cả. Chúng ta không nên ái ngại, khi một cô gái, con nhà khước (hay giàu có gì đó) đã tự thố lộ lòng dạ của mình về tình yêu, cách này đây... xa lắc xa lơ rồi nhưng thực là táo bạo, chí tình:

Ngó ra ngoài Yến ba lần,

Thấy anh ở trần (trong lụng xóm xa.

Em muốn lên trời về mua lụa đậu ba,

Cắt áo cổ giữa, đem tra núm vàng.

Không ai mà gởi ra chàng,

Đề cho chàng mặc kéo cơ hàn nắng mưa...

Trước tiên, tôi cần ghi chú hai danh từ trong 6 câu hát trên vì có nhiều liên hệ tới các điều sẽ nói tiếp theo: Hòn Yến (hòn Chùa, hòn Dừa) đều ở ngoài khơi xã An Chấn (Quận Tuy An, tỉnh Phú Yên). Ở hòn Yến, nghề đánh cá rất phổ biến. Được mùa, cá chở cả đoàn xe GMC cũng không hết. Những người làm mắm, nước mắm đều chờ chực để mua cá ở đây. Phú Yên (các nơi Khoan Hậu, Sông Cầu, An Chấn) cũng đã một thời nổi tiếng về việc làm... nước mắm ngon nhất nước. Lụa đậu ba: theo sự giải thích của ông Nguyễn Đình Tư (tác giả các tập sách viết về non nước... Phú Yên, Khánh Hòa...) Đậu là kết lại, khi dệt lụa, muốn cho chắc chắn và dày, người ta kết mỗi mối là ba sợi tơ, gọi là lụa đậu ba. Nếu kết hai sợi thì gọi là đậu hai. Cần nói thêm là lụa đậu ba là thứ lụa hàng quý giá, người hàng trung ít ai dám xài lụa này.

Do những ghi nhận trên đây, tôi có thể nói rằng, cô gái đem lòng thương cái anh chàng... làm nghề đánh cá, ở trần trụng trọc này là 1 cô gái nhà giàu có thể là con của các chủ vựa cá, hàng nước mắm cũng nên. (Bởi nàng đã có mặt ở bờ biển An Chấn nhiều lần, mới đem lòng yêu thương cái anh chàng Vội nghèo nàn kia chứ?). Nếu không là con nhà giàu làm gì có tiền mà mua lụa đậu ba? Làm gì lại có thể tra áo bằng núm vàng nhỉ? Ấy chính vì biết nàng là con nhà triệu phú như thế, tôi mới bàng hoàng ngạc nhiên ở vào cái thời « nam nữ thọ bất thân » giữa trai và gái đều có bức ảnh ông Khổng Tử to lớn chắn giữa, trong một xã hội quá khắc khe với nhiều điều cấm kỵ, quan niệm giai cấp nặng nề vậy, mà 1 người con gái (chắc là đẹp tuyệt mỹ lắm) đã dám thố lộ... ngang xương như vậy kể cũng ớn, cũng... gan dạ cũng mình. Nàng đã dám đánh đổ mọi ràng buộc, mọi thành kiến, để cái anh chàng... chỉ có tấm vải che phía dưới... lọt vào đôi mắt xanh thì thật là lạ chứ chẳng chơi.

Ngó ra ngoài Yến ba lần,

Thấy Anh ở trần trong bụng xót xa.

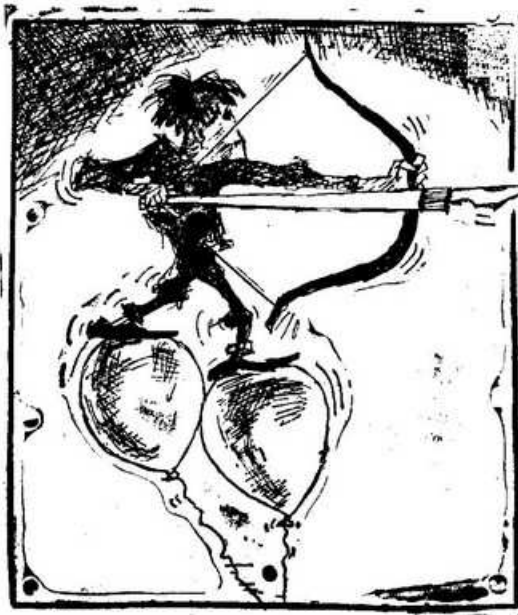
Thấy người mình thương yêu đang ở trần trụng trọc, nàng cảm thấy « trong bụng xót xa » quá đời. Thật là 1 tấm lòng hồn hậu, đạo đức. Ngày nay, có cô gái... con nhà triệu phú (hay chỉ giàu giàu bậc trung thôi) thấy gã con trai nhà nghèo (nhà nghèo thôi, vẫn còn có áo quần tươm tât) lại nói được như thế không nhỉ? Khó quá. Khó quá đi. Nếu là con ông chủ hiệu buôn, xuất nhập cảng, thì cái « bụng xót xa » kia phải dành cho anh kỹ sư, cậu bác sĩ, ngài dân biểu. Nếu là con của ông chủ hiệu thuốc tây, nhà hàng, rạp hát, thì... « Tình yêu » phải cất kỹ cho các hoa mai vàng, hoa mai trắng! Và nếu là con của gia đình thường thường, thì... tấm lòng chỉ mở ra cho các

xem tiếp trang 14

Điều này càng trở nên dễ hiểu và tăng thêm giá trị đích xác hơn nữa khi đem áp dụng vào trường hợp trong năm giác quan có bất kỳ một hay giác quan nào đó vì một lý do ngoài ý muốn bị hư hao bị tàn phá, bị hủy hoại khiến phải ngưng hoạt động và trở nên bất lực, vô dụng trong phạm vi trách nhiệm của nó. Trong trường hợp đó trong cái giác quan bị tai nạn đó đúng là không còn hoạt động được nữa nhưng nên nhớ mặt khác cái khả năng vốn vẫn dành ưu tiên cho giác quan đó đâu vậy cũng không phải đã bị xóa bỏ hẳn, bị hủy diệt hoàn toàn. Trái lại khi đó chính những giác quan lành lặn còn lại phải cùng nhau kết hợp hoạt động chặt chẽ hơn nữa để tạm thay thế cho vai trò hoạt động mà một giác quan bị hư đang còn bỏ trống. Đồng thời trong khi đó chừng như tất cả mọi năng lực, sức sống của cái giác quan bị thui vì không thể có cơ hội và điều kiện để phát huy hoạt động trong phạm vi của mình sẽ tìm cách chuyển qua những giác quan kia chừng như nó sẽ dồn tất cả sức mạnh và tiềm năng « cơ hữu » của mình qua bởi bỏ cho những giác quan khác vẫn còn lành lặn. Nghĩa là sự hư hao bất lực của một cơ năng thuộc về cảm giác nào đó sẽ đưa đến kết quả là nó sẽ dành tất cả sinh lực vô dụng của mình đem cống hiến cho những cơ năng còn lại. Có như vậy thì những cơ năng, những giác quan còn lại mới hội đủ sức mạnh cần thiết để phát triển phong phú cùng lúc hai nhiệm vụ : Một nhiệm vụ chính là ghi nhận mức độ cảm xúc trong lãnh vực dành riêng cho mỗi loại giác quan và một nhiệm vụ phụ khác là cùng hoạt động tương trợ lẫn nhau để bổ túc cho cái phần giác quan hư hao đang bị sa vào tình trạng thiếu thốn nội dung trầm trọng.

Đó chính là định luật bù trừ đáp đền thực hiện dưới một hình thức tương quan hỗ trợ tâm sinh lý, xảy ra ngay trong thân thể con người, một cơ cấu huyền nhiệm được cấu tạo và hoạt động theo những qui luật hướng vừa có tính chất vật thể lẫn siêu linh, từ chỗ thực tiễn đến chỗ siêu hình. Thông thường, như người ta vẫn thường nói, ấy là hiện tượng lạ lùng khi thấy người cầm điếu thì tay rất nhanh mắt rất sáng và kẻ mù lòa thì lại rất thính tai.

Hơn thế nữa một kẻ mù lòa, như Sơn Ca chẳng những rất thính tai đủ để nghe thấy những âm thanh đang xảy ra một cách dễ dàng ở quanh mình (những hồi chuông báo từ chát rung đầu hàng ngàn dân Tây Hạ) và lắng nghe sự nghe thấy đó, đau khổ (một cách âm thầm và nhẫn nhục, chịu đựng sự đau khổ đó càng làm gia tăng sự đau khổ gấp bội) — « Nhà người nghe thấy gì không ? » — « Ta vẫn nghe » (TR. 119) —, chẳng những thế mà thôi, một kẻ mù lòa như Sơn Ca còn có khả năng xúc động trước thắm cảnh bằng toàn thể những giác quan của mình, đem toàn thân mình ra để đón nhận cảm xúc và rung động một cách tận lực đến tận hơi : « Toàn thân Sơn Ca như rung lên cùng nhịp trống » (TR. 121). Chính ở trong một tình cảnh thế chất bị giới hạn trong một trạng thái tâm hồn bị giao động mạnh bởi những giác quan (còn lại) mỗi lúc một trở nên cực kỳ nhạy cảm với những điều kiện hoàn cảnh nội tại và ngoại tại như vậy mà một kẻ mù lòa như Sơn Ca cũng lúc lại đạt đến hai thứ kinh nghiệm có vẻ mâu thuẫn nhau về thị giác là kinh nghiệm về Bóng Tối và kinh nghiệm về Ánh Sáng. Một mặt kinh nghiệm về Bóng Tối chứng tỏ sự giới hạn về thị giác của người mù bởi vì Bóng Tối đối với họ là một thứ đối tượng cường bức được hiểu khi đặt nó trong mối tương quan sinh lý — vật thể cụ thể và trực tiếp với cái nhìn (của người mù) và mặt khác kinh nghiệm về Ánh Sáng chứng tỏ sự vô hạn của thị giác người mù bởi vì Ánh Sáng giờ đây là một thứ đối tượng mang đầy tính chất dự phóng được hiểu nếu đặt nó trong mối tương quan siêu lý, gián tiếp và trừu tượng, với cái nhìn của người mù. Trong ý nghĩa đó, nếu hiểu cái nhìn của người mù là một cái nhìn được tưởng tượng là có thể nhìn thấy được thì có thể tạm gọi Bóng Tối là một đối tượng hữu hình vì nó luôn luôn ẩn nấp ở phía trước mặt người mù, nó chất nặng đầy mí mắt người mù, nó ám đầy trong hai con mắt người mù buộc họ phải tưởng tượng là thực sự đã nhìn thấy nó



CAO HUY KHANH

SƠN CA

ngày tàn của
con chim ướt

Tiếp theo

bằng đôi mắt, xuyên qua đôi mắt — trong khi đó thì Ánh Sáng là một đối tượng có tính chất siêu hình đã đến với người mù, xâm nhập vào với họ không qua con đường của đôi mắt, không bằng phương tiện là đôi mắt (một đôi mắt tuy đã mù nhưng vẫn được tưởng tượng là có thể nhìn thấy được) : người mà nhìn thấy ánh sáng bằng tất cả cõi lòng u uẩn của họ. Chính những kinh nghiệm sống thắm trầm bộc phát từ sau cái biển cổ mù lòa đó xui khiến cho nạn nhân của nó ngày đêm phải thương trực đối đầu trước một tâm màn đen dày đặc, hoang vắng khủng khiếp và có đơn một cách rừng rợn đồng thời một niềm khao khát ánh sáng mãnh liệt không lúc nào ngưng thôi thúc, dày vò ở nội tâm, tất cả đã đem đến một kết quả là tạo nên một hình ảnh khác về Sơn Ca. Đó là hình ảnh của một con người đã hoàn toàn trưởng thành về cả hai phương diện tư tưởng và hành động lẫn ngôn ngữ, trầm tĩnh và lặng lẽ, già dặn với những nét phong sương; chín chắn và vững chãi trong thái độ, ôn tồn và khiêm tốn trong lời nói, đầy vẻ từ ái và cũng đầy lòng bao dung hơn. Trái ngược hẳn về hình ảnh ban đầu về chàng, một « tên rõ lang thang » luôn luôn làm dấy quá độ về sự ngóng cuồng lãng mạng một cách triết lý của mình. Hai hình ảnh trên về cùng một con người không nói lên một sự mâu thuẫn về con người đó bởi vì trước hay sau thì bản chất của Sơn Ca cũng như cái quan niệm sống triết lý sống của chàng không hề thay đổi một mảy may nghĩa là muốn đời ấy vẫn là một con người cực kỳ thông minh và sáng suốt nhất là sáng suốt một cách quá độ.

Vậy sở dĩ có thêm một hình ảnh khác về Sơn Ca ấy là vì bây giờ thái độ sống và nhất là cách bày tỏ thái độ sống đó của Sơn Ca đã đổi khác : ngày xưa Sơn Ca ồn ào, ngạo mạn đầy vẻ khoa trương và biện bác lý luận bao nhiêu thì bây giờ chàng lại trở nên trầm lặng ít nói, nhẩn nhệ và thím kín bấy nhiêu. Tóm lại, hai hình ảnh trên chỉ phản ánh sự biến chuyển không thể tránh khỏi được theo từng giai đoạn sống trong cuộc đời một người nhất là khi đó lại là một người đã sẵn mang một định mệnh oan khiên cố cùng Cái biển cổ mù lòa thắmKnóc rõ ràng là đã giúp biến mình và hóa giải sự

ngờ nhân về một khía cạnh mâu thuẫn trong tâm lý một nhân vật như Sơn Ca.

Cả hai hình ảnh về Sơn Ca đều là những hình ảnh rất đẹp, đẹp một cách lý tưởng và lãng mạn : Cái Đẹp nằm trong khuôn mẫu hắc phòng của cái nghệ sĩ tinh cổ điển, Cái Đẹp đã được quy định sẵn trong những phạm trù triết lý, Cái Đẹp phát sinh từ những công trình suy nghiệm trí thức. Chẳng hạn như hình ảnh đẹp một cách hoang đường của Sơn Ca, tên đao phủ thủ thư sinh sẵn sàng giết người không bằng gươm đao chỉ bởi vì một tấm lòng vị kỷ cao cả : « Ta chỉ muốn giữ một lời hứa. Với chính ta » (Tr. 113). Chẳng hạn như hình ảnh đẹp một cách thắm trầm của Sơn Ca, kẻ trầm tư về Lịch sử — Cầu trả lời về những người đã từng tham dự vào Lịch sử và làm nên Lịch Sử : Cầu trả lời về một kẻ cai trị nổi tiếng một thời : « Hân phải chết. Hân chết rồi. Các người còn muốn gì nữa ? » Cầu trả lời về một người hùng đứng lên lãnh đạo cuộc nổi loạn : « Dĩ nhiên là Cổ Già Trường phải lấy Giang Minh ». Và sau chót câu trả lời chung về số phận của toàn thể những người bị trị, khối nạn nhân đa số của Lịch Sử : « Cái ngai vàng Tây Hạ mà Thành Cát Tư Hân đã chiếm giữ cách đây vài tháng, mà toàn dân Tây Hạ đã thi nhau đổ máu để giành giật lại, mà cả một hiệp thợ khéo tay nhấc nước Tây Hạ hiện đang sửa sang sơn thếp, sơn sơn thếp vàng bóng lóng, cái ngai vàng quý giá đó tất nhiên phải để dành cho vị anh hùng độc nhất vô song của toàn dân Tây Hạ Cổ Già Trường vạn tuế ! Hãy đóng thuế cho Cổ Già Trường ! » (Tr. 188).

7.

Gửi bạn 314/670/TX. để tưởng nhớ KREK :
Giã Từ Hồn Hư.

Nói về Sự Đẹp. Và chẳng hạn như hình ảnh đẹp một cách bi tráng cũng của Sơn Ca, kẻ thân bại danh liệt lao đao bước ra từ hầm khoét máu.

Đúng vậy, nơi Sơn Ca toát ra một vẻ đẹp kỳ quái, quyền rũ một cách say sưa, mê hoặc một cách chìm đắm. Mỗi lần Sơn Ca xuất hiện (trên sân khấu) là một lần cả sân khấu rung động tiếng đập trên sàn gỗ bập bùng ma trơi, mỗi một bước chân đi hoang vu, của chàng là một lần chừng như trung tâm quai đất bị va chạm mạnh vào những luồng sóng vô hình, mỗi cái nghiêng đầu nhún vai hay nheo mắt điều cốt chua chát của chàng là một lần con thịnh nộ, của trời đất nổi dậy âm âm, mỗi nụ cười méo mó đượm vẻ « héo hắt mùa mai » của chàng vừa thoáng gọn trên nét mặt buồn thắm thắm đó là một lần hàng vạn dân chày vỗ tay bay tán loạn giữa thính không nổ bùng, mỗi lần chàng khẽ đưa tay khoát vào hư không là một lần chiến trường nổi lên hải hùng khua vang những hồi báo từ rừng rợn ngoài pháp trường, mỗi tiếng thở dài vang ủa của chàng là một lần sự chết vô cảnh bay đến đậu trên môi khô héo, mỗi lần chàng gục ngã xuống lặng lẽ và cô đơn trên những đên đài tàn rụi của thế giới là một lần những cánh áo Trắng rụng xuống giữa trời bát ngát vô ngàn.

Trên sân khấu, trước mặt toàn thể, mọi người (những khán giả) Sơn Ca hiện diện với một sự mê hoặc thần bí của một tên phù thủy rất làm đáng theo một cách thế đầy nghệ thuật, cũng tựa như sự quyến dụ của một nhân vật hoang đường, sức hấp dẫn của một điển viên quá xuất thần ! Đúng vậy, bởi vì đừng quên đó là cái không khí tất yếu, vùng hào quang cần thiết, cái hấp lực đầy tính chất ma mị phải tạo cho kỳ được nơi một nhân vật kịch thành công. Và Sơn Ca là một nhân vật kịch thành công. Bởi vì đây mới chính là nhân vật đã được may mắn dàn xếp sẵn cho những cơ hội thật thuận lợi để diễn xuất thật xuất sắc.

Trên sân khấu, chính một mình Sơn Ca đã đủ sức tạo ra một áp lực mạnh mẽ để nặng một cách tri tri về lên bầu không khí căng thẳng ngột ngạt đặt ra giữa sân khấu và khán giả. Nhưng sức mạnh đầy mùi kịch nghệ đó của Sơn Ca do đâu mà có được ? Đó chính là nhờ vào cái mà có thể tạm gọi là sự « thần bại dñh liệt » của chàng. Hoàn cảnh đưa đến, bản chất tạo thành cộng chung với những

Yếu tố thuận lợi mà không khí một sân khấu đã sử dụng để hồi tất cả đã giúp Sơn Ca hoàn thành và biểu diễn sự thân bại danh liệt của mình một cách xuất chúng. Chính sự (tạm gọi là) « thân bại danh liệt » đó là một yếu tố nồng cốt để xây dựng nên một nhân vật kịch độc đáo và thành công. Đồng thời, nhìn theo một mỹ quan nghệ thuật, sự thân bại danh liệt của Sơn Ca cũng chính là một vẻ đẹp của (nhân vật) tác phẩm.

Thế thì Sơn Ca là một người rất đẹp? Lập tức câu trả lời sẽ phủ nhận ngay điều này: « Người thanh niên không đẹp nhưng khác thường » (tr.24). Theo đúng sự mô tả cận kề với đầy đủ chi tiết thì quả thực Sơn Ca không phải là một đấng « giai nhân »: « Đó là một chàng trai nhỏ tuổi, thân hình gầy guộc, bước đi lênh khênh như chiếc nải to, trán cao mà mốp như chứa nhiều ý nghĩ dị kỳ, mắt nhìn sâu thẳm vào cuộc đời, khỏe mắt lúc uất ức, lúc chán chường, cũng lại có khi lóe lên ranh mãnh, miệng có nhếch mép, tiếng cười tuy muốn hồn nhiên nhưng mỗi mím lại, nét cười héo hắt mãi mãi » (Tr.78). Một con người có một thân thể, hình dáng và nhan sắc được cấu tạo theo cách thế gồ ghề lồi lõm, hốc hác vô trật tự và phản mỹ thuật như vậy đâu thế gọi là đẹp được? Vậy thì Sơn Ca, đẹp hay không đẹp?

Muốn trả lời câu hỏi trên thì trước tiên phải trả lời câu hỏi này đã: Đẹp nghĩa là gì? Hay nói khác đi: Đây là tiêu chuẩn của sự Đẹp? Đứng trước một câu hỏi mang nặng Tính chất lý thuyết (mỹ lý) chuyên môn như vậy tạm thời có thể chấp nhận câu trả lời tổng quát và đơn giản sau đây: Được gọi là đẹp, tất cả những hữu thể nào hội đủ trong nó một sức quyến rũ mê hoặc thoát ra từ đó để lôi cuốn, khuyến dụ người ta say mê, yêu mến nó (mà chưa chắc đã biết rõ vì sao) một cách cuồng nhiệt, nồng nàn, đắm đuối và đôi khi có thể đến chỗ mù quáng, mê mẩn một cách điên loạn. Nếu chấp nhận lời định nghĩa có tính chất tài tử này thì khi nói rằng Sơn Ca không đẹp người ta phải hiểu rằng Sơn Ca không đẹp theo cái quan niệm mỹ thuật thông thường, không đẹp như người thường vẫn đẹp. Như cái đẹp của những người nam mà vẫn thường mặt hoa da phấn môi tựa thoa son như những Phan An, Tống Ngọc, Kim Trọng, Phạm Lãi v.v... Đó là cái Đẹp theo một quan niệm văn chương cực kỳ cổ điển. Đó là vẻ đẹp của sự hợp lý, lành mạnh, an hòa và vui vẻ, vẻ đẹp mang đầy ý hướng đi lên, vẻ đẹp nhuốm đầy ánh thần xây dựng và thăng tiến đồng đều. Đồng thời đó cũng là vẻ đẹp bình thường dành riêng cho những người bình thường bởi lẽ ngay từ trong hình thức cấu tạo nó đã chứa đựng sự hoàn hảo, lành lặn và toàn vẹn, đầy đặn và no đủ, ngay từ trong bản chất nó đã bao hàm một ý hướng chống đối kịch liệt với ý nghĩa biến cố và tai nạn, nó thuộc từ tính thần bất an và ý chí tàn phá đối với chính bản thân nó, ngay từ trong yếu tính nó đã biểu hiệu cho sự thỏa mãn và an phận đồng thời phung phí sự tốt lành của Lễ Sảng Tạo và lợi dụng quyền năng của Thượng Đế, một cách quá tham lam. Đồng ý rằng đó xứng đáng là một vẻ Đẹp, một vẻ đẹp rất dễ nhận thấy và dễ quảng bá trong đại đa số quần chúng, một vẻ đẹp tầm thường và bình dân vì trong mọi thời vẫn có nhiều hay ít người tỏ vẻ thần phục, say mê và ngưỡng mộ nó. Sơn Ca đã không có được cái vẻ đẹp đó nghĩa là có một số người không tỏ ra say mê gì cái mẫu người ngợm hốc hác như chàng.

Nhưng ngược lại vẫn có một số người ưa thích và yêu mến chàng ít ra là ở trên sân khấu. Điều đó chứng tỏ rằng nơi con người Sơn Ca vẫn tiềm ẩn một vẻ đẹp nào đó mà cái vẻ đẹp đó dù chưa biết là gì nhưng nhất định không phải là một vẻ đẹp bình thường. Nói cách khác, chính là một vẻ đẹp bất bình thường. Vẻ đẹp của sự bất bình thường, dành riêng cho những người bất bình thường. Chẳng hạn vẻ đẹp của sự thân bại danh liệt lan tràn dữ dội trên và trong con người Sơn Ca.

VỖ PHIÊN



của mắ m và người

NẾ U là một bà giáo, là hai bà giáo, thì có thể nghĩ rằng đó là chuyện ngẫu nhiên, là sự gặp gỡ tình cờ của đôi gia đình trong việc nữ công.

Lại nếu là việc xảy ra ở một tỉnh một quận nào đó thôi, thì có thể cho là đặc điểm sinh hoạt của địa phương.

Đàng này, ở Vũng Tàu, Bà Rịa, ở các hắc Mỹ thuân, hắc Vàm cồng, ở Châu đốc..., đâu đâu các món mắ m ngon bầy bán phần lớn cũng mang nhãn hiệu của một bà giáo! Tại sao không phải là bà thông bà phán nào, là bà bác sĩ kỹ sư nào, là bà Năm bà Bảy, bà Hiệp lợi, bà Phát thành v.v..., tức là một nhà buôn nào? Làm sao giải thích được sự chọn lựa đầy thiên vị của mắ m miền Nam? Giải thích được cái duyên nợ giữa giáo chức miền Nam với món ăn thuần túy dân tộc?

Ái có thể vì mắ m mà « nói lên » ý nghĩa của cái hiện tượng ấy?

Mặt khác, các thứ hũ chai đựng mắ m ở đây dường như chúng cũng đòi « nói lên », một ý nghĩa nào đó.

Mắ m là thứ ướt át và có mùi. Nhưng mua mắ m ở chợ Châu đốc chẳng hạn, khách hàng khỏi lo lắng: có những thứ bao thứ bọc thích hợp, có những lọ thủy tinh, lọ bằng nhựa, vừa đẹp vừa kín. Mang món quà như thế đi đường không có chút gì bất tiện; khách có thể mang thẳng lên phi cơ mà nhân viên kiểm soát không dễ ý đến.

Thực ra mắ m thái mắ m trên có là bao, so với sản lượng mắ m của những trung tâm danh tiếng từ lâu đời: Phan thiết, Mũi né, Phú quốc v.v... Thế mà du khách không thể tìm được một món quà mắ m trình bày tiện lợi thích ý ở các trung tâm sản xuất lớn lao kia.

Chỗ đặc điểm này hình như có thể cho phép nghĩ đến một khía cạnh tâm lý. Tâm lý, dĩ nhiên không phải của mắ m, mà là của người. Người miền Nam.

Miền Nam có những điều làm cho người ngoài Trung mới vào lấy làm ngạc nhiên một cách thích thú. Chẳng hạn đi chợ mua cá, giá cả xong xuôi, lập tức cá được vớt ra đập đầu, lột da, mổ ruột, làm thịt sẵn sàng, bỏ vào bọc nhựa sạch sẽ. Mua gà, mua vịt? Cũng thế. Mua xong, mang đến một chỗ « chuyên viên » chờ sẵn, vứt đấy; một lát sau trở lại thì gà vịt sống đã thành ra một bọc thịt có thể cho ngay vào xoong chảo. Nếu khách không bận mua thứ gì khác, thì trong khi chờ « chuyên viên » làm thịt gà vịt, khách có thể ngồi xuống cạnh độ nghĩ chân, để cho một vài « chuyên viên » khác làm móng tay móng chân v.v... Móng tay xong, thịt gà cũng vừa xong. Lại chẳng hạn, có những thứ cá khô trị, như cá thát lác, cá thi đẹp, thi nhỏ, mà phải lột da, lột xương, chọn lấy toàn thịt để dùng. Công việc này sẽ làm nản lòng vô số bà nội

trợ, nếu người bán hàng ở miền Nam này không làm giúp tất cả: họ ngồi giữa chợ, lấy thịt thoăn thoắt hàng vạn con cá thát lác như thế, chờ dở vào bọc ny lông cho khách.

Chợ ngoài Trung đâu có vậy. Có lẽ cả ngoài Bắc cũng không.

Lại nữa, hãy xem cái cách bán mĩa, bán trái cây ở mỗi miền. Ngoài Trung, trước kia, không ai nghĩ ăn mĩa mà khỏi xiếc mĩa, ở trong Nam, để khách khỏi xiếc, người bán róc sẵn từng khúc, khỏi xiếc, có thể khách còn lười cắn chẳng? người bán cắt sẵn từng miếng bỏ bọc hay ghim vào que. Nhưng khỏi xiếc, khỏi cắn, khách còn đòi khỏi nhai mĩa nữa thì sao, liệu có cách ăn khỏi nhai chẳng? — Có. Người bán ép mĩa thành nước.

Mặc dù, cho đến nay, người bán mĩa trong Nam chưa nghĩ ra cách giúp khách bằng dùng mĩa mà khỏi phải nuốt; nhưng họ cũng đã đi quá xa, so với đồng nghiệp các miền ngoài.

Bán rau thì thái sẵn, trái cây thì gọt vỏ sẵn, chẻ sẵn v.v..., tất cả đều là quá xa trong sự chu tất.

Tại sao vậy? Người Nam đâu có xuất sắc về đức cần cù, chịu thương chịu khó? Nhất là khi so sánh người nông dân của miền Nam phi nhiêu mỗi năm làm một mùa lúa sạ, với người nông dân của miền Bắc đất hẹp dân đông, của miền Trung cần cỗi? Vậy làm sao cắt nghĩa cái tâm lý vừa ưu du nhân dật, vừa kỹ lưỡng chu đáo vừa lười vừa siêng của người miền Nam?

Phải chăng nét tâm lý đó là của một xã hội đã có hoạt động thương mại phát triển cao? Ở xã hội nông nghiệp, người nông dân siêng nhất chỉ siêng với lúa, với ruộng, với hoa màu; cái siêng ấy không hướng về một thứ khách hàng nào. Nông dân không có khách hành. Trái lại, ở đô thị, cái siêng năng của thương gia chuyển thành một tâm lý cố gắng phục vụ khách hàng. Thế cho nên ở ruộng, người miền Nam không nổi tiếng cần cù, nhưng ở phố họ chu đáo.

Vả lại, họ được những cơ sở công kỹ nghệ của một miền tiến bộ về kinh tế tiếp tay. Họ cần cái máy ép nước mĩa, cần thứ lọ thứ chai ra sao, thứ hộp thứ bao gì: đã có chỗ sản xuất sẵn sàng cung cấp. Những nhà làm mạch nha kẹo gương ở Quảng Ngãi, làm mè xừng ở Huế v.v..., thiếu hẳn cái lợi thế đó, cho nên các sản phẩm kia trình bày xấu xí.

Sau cùng không thể không công nhận cái bên nhậy, phong phú sáng kiến của lớp người mới ở một miền đất mới: Con dao róc mĩa, gọt vỏ trái cây, thái rau v.v... có thể ra đời ở bất cứ lò rèn nào; nó chỉ ra đời ở những lò rèn trong Nam.

10-1971

để thưởng ngoạn thi ca

tiếp theo trang 5



Sự mờ rùng tâm hồn như vậy gồm hai thái độ: tìm hiểu bản thể con người toàn diện và sẵn sàng chấp nhận những khuynh hướng sáng tạo mới.

Thái độ thứ nhất: qua chính con người của mình, hãy cố tìm hiểu khám phá những vùng tối tăm u uẩn của cõi tâm linh. Không những đề ý tới vùng ý thức rõ ràng sáng sủa, mà còn phải đề ý tới những vùng mơ ảo mù mịt mà các nhà tâm lý học thường gọi là vô thức hay tiềm thức. Cũng phải cố gắng đừng để cho những quan niệm có sẵn về luân lý, thẩm mỹ chi phối mình một cách độc đoán; sự nhầm lẫn tin tưởng hoàn toàn vào những định thức suy luận có sẵn đôi khi có thể rất nguy hại, bởi vì những điếm hoặc sai lạc hoặc đã lỗi thời của chúng sẽ khiến tri thức chúng ta bị tê liệt không phát triển được nữa.

Đã đành phải đề ý tới những định thức suy luận cổ truyền, bởi vì trong số những định thức ấy vẫn còn những định thức có giá trị tốt đẹp, nhưng đừng ý lại vào chúng mà phải luôn luôn xử dụng lương tri để nhận xét và phán đoán giá trị của mỗi định thức ấy, bởi vì, xin nhắc lại một lần nữa, có những định thức hiện vẫn đúng, nhưng cũng có thể có những định thức sai nhiều hay ít, hoặc không còn hợp với đời sống tâm linh cũng như vật chất của con người thời đại.

Người đọc có xử dụng lương tri để nhận thức được rõ ràng và chính xác bản chất con người toàn diện của chính mình thì mới có thể thông cảm được với cuộc sống toàn diện của nghệ sĩ, nhất là những nghệ sĩ hôm nay, những nghệ sĩ có khát vọng đi tìm thực chất bản thể của mình giữa vũ trụ bao la và hãy còn đầy bí mật.

Thái độ thứ hai: luôn chấp nhận tính chất « động » của thi ca, bởi vì thi ca vốn có sự sống riêng của nó. Sự sống ấy ấy tức là cái đã tiến hóa trong sự mạng khai phá những lãnh vực hoang vu của vũ trụ ngoại tại và nhất là của nội tâm. Nội dung của thơ do đấy luôn luôn thụ nhận kết quả của một sự phong phú hóa thường trực, và chính vì nội dung của thơ có thể mỗi thời kỳ một phong phú hơn, nên hình thức

của nó cũng có thể cần được đổi mới cho phù hợp với nội dung. Khi xưa thi sĩ Rimbaud chủ trương phát biểu cả những cái mà người ta coi như « không thể phát biểu được », chủ trương đạt tới những quyền lực siêu tự nhiên (tức là những cái mà sau này Breton, khi nói tới Rimbaud, đã gọi là những sự « vĩ đại bị cấm đoán ») và chính vì chủ trương phát biểu những cái « bất khả » đó mà Rimbaud đã sáng tạo và xử dụng một hình thức thi ca hoàn toàn mới, phù hợp với những tư tưởng mới của chàng.

Sau này, nổi nghiệp và thừa hưởng di sản nghệ thuật của Rimbaud, các thi sĩ trường Siêu thực, khi phát biểu những sự kiện tâm linh mới mẻ mà họ cho rằng đã tìm thấy trong vùng vô thức, nhiều lúc đã dùng một lối phát biểu mới mà họ gọi là lối phô diễn phát xuất do sức tự động tâm lý (automatisme psychique).

Sự tiến triển của hình thức thi ca cũng cần thiết cho lãnh vực thẩm mỹ, trong trường hợp cần thay thế những hình thức xưa cũ đã quá nhàm mắt nhàm tai; sự thay thế như vậy có mục đích tạo cho người thưởng ngoạn những rung cảm mới để hình thức tạo ra. Nội dung cũng như hình thức của thơ đều rất nên và cần được cải tiến, nếu sự cải tiến đó có mục đích tạo những rung cảm mới, tức là mục đích cốt yếu của thi ca.

Chính vì mục đích ấy, mà hình thức của thơ từ trước tới nay đã nhiều phen thay đổi. Riêng ở xứ ta, thơ Đường luật được bỏ tức bằng các loại thơ thuần túy Việt Nam như Lục Bát, Song Thất Lục Bát, hoặc Hát nói. Ở tiền bán thế kỷ 20 có phong trào thơ Mới và sang hậu bán thế kỷ 20 lại nảy sinh loại thơ Tự do vứt bỏ vần, và không hạn định số chữ của mỗi câu. Cũng trong thời kỳ này, trong thơ Việt, còn có lối thơ mặc dầu mang những thể điệu cũ như lục bát, năm chữ, bảy hoặc tám chữ nhưng ngôn ngữ của chúng hoàn toàn mới lạ. Có người gọi lối thơ này là lục bát mới, năm chữ mới... Mà quả thực, chúng rất mới, không mới ở thể điệu nhưng mới ở ngôn ngữ, và do đấy, chúng ta cũng có thể coi lối thơ này như một sự thay đổi về hình thức.

Tóm lại, để có thể thưởng ngoạn thơ, nhất là thơ hôm nay, một cách vững vàng, độc giả cần phải sửa soạn tinh thần mình bằng cách tự phong phú hóa tình cảm, tự huấn luyện cho những tình cảm đó trở nên thanh khiết luôn luôn khao khát cái Đẹp và cái Thực, sẵn sàng tuân theo quyền lực của lương tri; tự trau dồi những kiến thức cần thiết về thơ cũng như về các bộ môn văn nghệ khác; cố gắng sống chân thành với chính mình và thường trực mở rộng tâm hồn sẵn sàng đón nhận những giá trị tinh thần mới và những nguồn rung cảm mới; ý thức được rằng thi ca vốn có một sức sống đề tồn tại, mà đã có sức sống tất nhiên phải ở trạng thái động, chứ không ở trạng thái tĩnh.

Những điều kiện như vậy là những điều kiện căn bản rất cần thiết cho bất cứ ai muốn bước vào thưởng ngoạn cõi Thơ với tư tâm ngan đang về linh động của nó. Δ



MỖI TUẦN MỘT BÀI THƠ HAY



Từ giả Tuyên Quang

Dắt tiếng ly ca ném chén vàng,
Bồi hồi từ giả đất Tuyên Quang.
Biết tìm đâu thấy người trong mộng,
Khéo nào nâng thay cảnh dọc đường.

Cây cỏ ba đông trời cổ quốc,
Nước non muôn dặm bóng tà dương!
Xanh xanh sông uốn bao nhiêu khúc,
Một khúc xa nhau một đoạn trường.

Người một phương trời, khách một phương
Đói lòng ai giắt sợi tơ vương,
Không quen thuộc đã thành dan diu,
Có biệt ly đành phải nhớ thương.

Ơn nặng chưa đền cho đất nước,
Tình riêng tạm gửi với văn chương.
Thăm nhau muốn hỏi đường trong mộng,
Núi Tản, sông Lô mấy dặm đường?

Người bên sông Lô, kẻ chợ Bờ,
Tìm nhau chẳng thấy một vò tơ!
Chiếc thân đất trich ta buồn lắm,
Giấc mộng canh tàn khách tỉnh chưa?

Sự trước đã làm ra thế ấy,
Đường xa sớm liệu tự bây giờ.
Mệnh mỏng bốn bề ai tri kỷ?
Canh tối, đèn tàn, tiếng gió mưa!

NHUỘNG TÔNG



VI.— Bí mật Hoàn Vương

Ở một kỳ trước chúng tôi có ám chỉ đến ngộ nhận của vài sử gia họ viết rằng Lục Chân Lạp là nước Cao Miên ngày nay, còn Thủy Chân Lạp là Nam Kỳ. Sự thật thì Lục Chân Lạp chỉ là nước Cao Miên đời xưa ở Trung Lào, còn Thủy Chân Lạp chỉ là nước Cao Miên ngày nay mà thôi, mà họ cướp được của Phù Nam từ thế kỷ thứ 6 đến thế kỷ thứ 7.

Tại sao lại có ngộ nhận đó? Vì người Pháp gọi Nam Kỳ là Basse Cochinchine, khiến họ ngộ Basse ăn vào với ý niệm Thủy.

Sự thật thì không phải thế. Người Pháp gọi như thế vì họ đã trót biết Trung Việt trước và trót gọi Trung Việt là Cochinchine. Basse Cochinchine chỉ là Thủy Trung Kỳ chứ không bao giờ là Thủy Chân Lạp cả.

Còn địa danh Cochinchine cũng lại bị ta hiểu lầm rằng là do Cổ Chiêm Thành mà ra. Pháp thuật ấy đã có một nhượng địa ở Ấn Độ tên là Cochín. Cochín Chine ban đầu viết rời ra có nghĩa là nhượng địa Cochín, nhưng là nhượng địa ở gần nước Chine tức nước Tàu, chứ không phải là Ấn Độ.

Chúng tôi chỉ ám chỉ đến ngộ nhận đó mà không đi sâu vào vấn đề, bởi vì đó chỉ là ngộ nhận của một vài sử gia ta còn toàn thể giới sử học thành thạo đều đã biết Thủy Chân Lạp đích xác là nơi nào rồi. Không phải là một khám phá, mà là điều mà ai cũng biết nên không cần phải nói nhiều.

Nam Kỳ chỉ là đất phụ dung của Phù Nam, ở đó có nhiều thứ dân, mà Cao Miên không có chiếm khi họ diệt Phù Nam.

Đó là khám phá mới nhất, sau năm 1945, của nhà bác học Pierre Supont, được công bố năm 1949.

Tại sao Cao Miên diệt Phù Nam mà không chiếm Nam Kỳ? Vì họ thừa đất mà thiếu dân. Hơn thế họ lại rất sợ đất ẩm ướt, sợ nhiều cho đến độ gần thành một chứng bệnh nơi họ, mà phần lớn đất Nam Kỳ là đất ẩm ướt.

Tuy nhiên dân Cao Miên vẫn có di cư xuống Nam Kỳ, nhưng chỉ định cư từ sông Cửu Long đổ xuống Cà Mau, vì mặt đầu các nơi đó ẩm ướt, nhưng lại qui phi nhiệt, với lại nơi đó vốn là đất mà dân Phù Nam có định cư, thành thử họ bắt buộc phải chiếm để ra mặt ta đây làm chủ của chúng bây còn nơi nào không có người Phù Nam thì họ bỏ luôn.

Cái đất phụ dung đó, không phải chỉ có Nam Kỳ không mà thôi, mà ăn ra tới Nha Trang vì có bia

đá cổ ở Nha Trang chức thực điều đó. Người Chăm Bình Thuận, Ninh Thuận đã số người Phù Nam, nên họ nói tiếng Chăm sai. Cả hai thứ dân Chăm và Phù Nam đều đồng chủng với nhau, nhưng vẫn có khác nhau chút ít, nên ăn nói cũng khác nhau chút ít. Ta học tiếng Chăm Ninh Thuận và thấy là họ nói sai cả. Tiếng Chăm thật sự, còn thấy được ở vài địa danh ở Bình Định, Quảng Ngãi thì khác.

Đã có bằng chứng là từ Cửu Long lên tới Long Khánh, dân định cư ở đó là dân Mạ. Ở Bình Tuy, Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa thì dân là dân Phù Nam, nhưng bốn tỉnh đó lại quá xa, nên Cao Miên không luôn có mặt để chánh thức hóa quyền chủ nơ của họ.

Nhưng cả hai công đồng Mạ và Phù Nam, cũng kể như là dân không có nước, không có chủ, trên thực tế thành thử quanh đăm lư dân tuyệt đối không có chính quyền nào cả, còn người thì quá thưa và không có mồ mả vì dân Mạ chỉ vui nong rồi bỏ luôn chứ không giữ mồ hằng trăm hàng ngàn năm như dân ta.

Ở giai đoạn này thì sử Chăm do sử Tàu chép lại, rất là mù mờ ja', rất là mù mờ và bí mật. Họ chép rằng nước Lâm Ấp chạy vào nước Hoàn Vương. Nước Hoàn Vương là nước nào mà Lâm Ấp, lại chạy vào đó được chứ?

Nhưng ông P. Dupont đã tìm tòi và biết sự thật về giai đoạn kỳ dị đó. Thuở ấy vua Lâm Ấp chỉ cai trị tới bắc Khánh Hòa là hết, vì Khánh Hòa là của Phù Nam, như đã nói:

Kinh đô Lâm Ấp là ở Quảng Nam. Ông vua Lâm Ấp tên là Dân Lê thắng hà Con trai ông ta bị kẻ tôi giết chết, thành thử hoàng tộc Lâm Ấp mới tôn con của cô Dân Lê tên là Chư Cát Địa lên làm vua.

Chính Chư Cát Địa là người Cao Miên vì cha y là một ông hoàng Cao Miên, nước cổ của Dân Lê và vì tục mẫu hệ, phải sang ở rể tại Quảng Nam. Chi tiết đó, sử Tàu có chép nhưng không hề ai biết Chư Cát Địa là Cao Miên, nhưng ông P. Dupont đã tìm tòi mà biết.

BÌNH NGUYỄN LỘC



Thấy mình là người ngoại quốc khó trị dân Chăm Chư Cát Địa bèn dời đô xuống Panduranga (Ninh Thuận) và bỏ tên Lâm Ấp, đặt tên nước lại là gì không rõ nhưng Tàu phiên âm là Hoàn Vương.

Câu chuyện xảy ra vào thế kỷ thứ 8, thứ 9, mà đế quốc Chân Lạp bắt đầu suy yếu, nên Chư Cát Địa cướp cả Nam Kỳ và bốn tỉnh cuối cùng miền Trung lập ra nước riêng là cái nước Phù Nam ấy để làm chỗ dựa, hầu có nơi ẩn thân khi nào dân Lâm Ấp đảo chánh lật đổ vua ngoại quốc.

Hoàng Vương gọi sứ đi tâu, xưa mình cũng cai trị cả Lâm Ấp nữa (mà quả đúng như vậy) Tàu thì sứ giả cũng đen đủi và cũng biết đem bằng Phạn ngữ thì tưởng Hoàn Vương là một tiểu ban Lâm Ấp và thống nhất được Lâm Ấp nên chỉ kể Hoàn Vương không thêm biết tới Lâm Ấp nữa.

Ngày nay, nhiều đền Tháp ở Ninh Thuận, Bình Thuận, rất có vẻ Chăm, nhưng người Chăm lại tẩy chay, không vào đó lễ bái vì họ biết rằng đó là đền miếu của Cao Miên.

Và quả thật mấy mươi năm sau thì dân Chăm lật đổ con cháu của Chư Cát Địa, và đặt quốc hiệu hoàn toàn mới là Chiêm Ba, cũng gọi là Chiêm Thành.

Vậy Nam Kỳ cũng thuộc Chủ Quyền Cao Miên thật sự, nhưng đất cũng chỉ cứ bỏ không đó là đất sơ cưa, để dành lãnh hơn, chứ Chư Cát Địa an hưởng đất Chiêm sướng hơn vì người Chăm đã đông lại khai khẩn rồi họ Chư không có tài mà cũng không dân để khai khẩn Nam Kỳ.

Nước Hoàn Vương bí mật, nay đã được biết là Nam Kỳ và 4 tỉnh cuối cùng của miền Trung nhưng vua thì cứ an hưởng ở Ninh Thuận đồ lên,

phía dưới này vẫn bỏ không y hệt như Phù Nam đã bỏ không từ trước đến nay.

Thế nên di dân Việt Nam mới gặp phải đất hoang, và mới phải dò mò hỏi biến đất hoang đó thành vườn ruộng phì nhiêu mà ta hưởng ngày nay.

Ta an hưởng nhưng ta thường quên một công lao và xương máu của hằng vạn hằng triệu người đã bỏ mạng để tạo ra đây đất màu mỡ mà ta đang sống. Họ dựng nước hân hoi, chứ không có thừa hưởng cái gì của ai hết, hay có, mà đó chỉ là ngôn ngữ, tâm hồn Việt mà thôi, chứ ngay nông cụ thì ta cũng thấy rằng nông cụ của họ khác với nông cụ của ta, và chiếc thuyền cũng khác kiểu, y phục cũng thế.

Về sau, càng năm càng có sự thống nhất, cũng chỉ chú trọng y phục thôi còn thuyền và nông cụ thì mãi cho đến ngày nay vẫn còn khác.

Lưu dân đã phải tàn tạo tất cả, vì trong lúc di cư họ không thể mang theo linh kiện đủ thứ vật dụng của quê cha đất tổ, mà cũng không mang được, vì như đã nói, đó là bọn bị bắt cóc vớt xuống thuyền. Sự tổ chức di cư đánh là có, nhưng không phải là chu đáo lắm đâu trong một trăm năm đầu.

Hầu hết các cuốn sử, đều cho rằng đất mà lưu dân định cư là đất cổ người Cao Miên, sông núi đều mang tên Cao Miên, nhưng gia đình nào mà có truyền thống lâu đời ở miền Nam đều biết rằng đó là sai sự thật và quanh họ không có người Cao Miên nào cả. Ông hoàng Chư Cát Địa là một người xoàng xĩnh không làm gì mà nên việc cả ngoài cuộc thừa hưởng tài sản sản có của Lâm Ấp. Và lại Cao Miên đất thừa, dân thiếu thì ông ta mà có tài ba lỗi lạc, cũng chẳng đào đâu cho ra người để cho họ định cư ở vùng mà ta đến, ít lắm cũng từ Bình Tuy cho tới Mỹ Tho.

Địa danh cũ ở Bình Tuy, toàn là địa danh Chăm. Địa danh cũ ở Biên Hòa toàn là địa danh Mạ, không có địa danh Cao Miên nào cả như cụ Trương Vĩnh Ký đã viết theo tài liệu xuyên tạc của các ông Tây.

Và Lê Quý Đôn là nhơn chứng của cuộc khẩn hoang của ta tại các nơi mà nay là tỉnh Long An.

Rồi là sẽ thấy ở chương sau nhiều sự xuyên tạc khác của sử Tây về tham vọng đất đai của Chúa Nguyễn tại Nam Kỳ, mà chúng tôi sẽ đính chánh toàn loạt, bằng chứng khoa học.

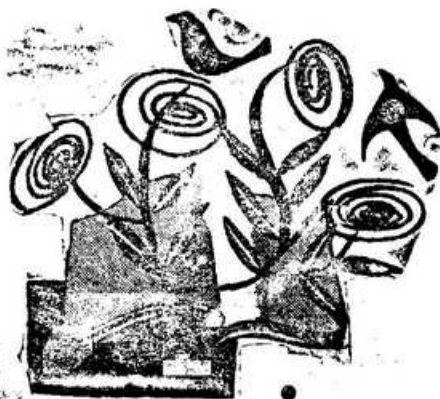
Tất cả những xuyên tạc của Pháp được các sử gia ta lập lại, hơn thế, lập lại xong, họ còn nói là sử ta nói lác đẽ che đậy ý chỉ để quốc, còn sử Tây thì nói thật.

Rất đáng thương hại cái tinh thần phê bình số liệu kỳ dị đó, cũng như khi các ông bảo rằng Chúa Nguyễn gả con cho vua Man Mọi nên xấu hổ, xóa tất cả mọi dấu vết, trong khi Cao Miên không có kém hơn Chăm một chút xíu nào cả, mà ta lại làm rùm lên về vụ Huyền Trân, thì luận cứ xấu hổ của Chúa Nguyễn là một huyền thoại khó chấp nhận.

Chiêm Thành định hỏa thiêu Huyền Trân còn Cao Miên không hề có hỏa thiêu bà hoàng hậu Việt Nam đó, vậy thử hỏi ai man mọi hơn ai?

Cao Miên còn biết đủ cả nghi lễ Bà La Môn nữa, mặc dầu họ đã bỏ đạo đó lâu đời hơn Chăm, còn người Chăm thì quên cả giáo lý Bà La Môn nữa, mặc dầu họ chỉ mới bỏ đạo đó đây thế thì thử hỏi ai văn minh hơn ai?

Kỳ Sau: TÔNG MINH ĐẠI VIỆT



NỖI BUỒN VÀ

(tiếp theo trang 7)

vụn, sách báo. Trên giường tắm drap trắng còn loan những vết của cuộc ái ân đêm. Hắn trở lại giường nằm xuống bỗng chợt nhận được một sợi tóc đàn bà, sợi tóc dài đứt mất một đoạn, sợi tóc Thảo. Hắn cầm trên tay và thiếp ngủ bình thản.

Buổi trưa người con gái vừa quen hôm qua đến thăm người đàn ông. Hắn vẫn nằm bất động trên giường, tắm drap đã được thay đi và trên nền gạch hoa chỉ còn vài tàn thuốc mới. Hắn muốn ngủ không phải vì ham ngủ, nhưng hắn ngủ vì không biết phải làm gì. Tôi biết làm gì bây giờ? mộng ước; tôi đã thấy mộng ước đó không bao giờ thành sự thật, không bao giờ. Tôi nhắc lại, ba mươi tám tuổi rồi, đã già, hơn nửa đời người nên một mối có nhiều. Tôi không muốn nghĩ như J.P. Sartre «Vạn vật đều thừa (...) làm ta nôn mửa...» Tôi cố gắng để nhìn khác hơn, có nghĩa là hãy khoan bi quan và nên bắt đầu lại từ bây giờ. Không phải chỉ nghĩ tiếp tục với nỗi rã rượi mà tiếp tục một cách say mê hơn. Tôi đã viết, viết như thế nào, thì như thế đó. Giấy và giấy, tàn thuốc hơn nửa đêm qua, đêm kia, những đêm dài viết vài đầu, ngoài mười năm cũng chẳng được gì; chẳng ra đầu. Nhiều lần tôi uống thêm Binoclar, uống Nubarene để mang ảo ảnh được phong phú, rồi chỉ như vậy thôi. Lời viết, chữ viết bay đi không vắng lại, lời viết xa lạ hình như của ai chứ không do chính tôi sáng tạo. Dù sao vẫn tiếp tục, tiếp tục thành khẩn, niềm thành khẩn to lớn như một tín đồ chờ được ngày về với chúa hay lên niết bàn. Tôi nghĩ vậy, không dừng, không

đứng lại sợ hãi mình phải mang tiếng đi làm văn chương, sợ phải nghĩ ngợi vậy. Đó là ý niệm, dù đơn thuần vẫn là ý niệm không hề mong khác hơn không mong gì Mười năm rồi, không phải đi làm văn chương mà làm một việc khác theo tiếng gọi thoát ra từ trí não, ước nguyện, những ước nguyện không hề tính toán, không có lúc phải bắt đầu và cuối hết cứ làm và làm. Đôi lần dừng lại hỏi về ước nguyện đó, nguyên do, rồi cứ trả lời bằng nhiều mù mờ loáng thoáng vô nghĩa nào đó. Đứa con gái cúi đầu hôn lên mắt người đàn ông đôi cánh tay trần quấn lại, cuộn tròn cơ thể. Hắn chợt tỉnh giấc như lạc sang một giấc mơ khác, không còn chút nào phiền lụy, không còn chút nào nghĩ ngợi và rất vô cùng dễ chịu. Những bang hoàng đến quá một mẹ, cơ thể bốc nóng rơn rã, xôn xao trên từng thớ da thịt. Đứa con gái hỏi « Anh nằm mơ gì đó, em nghe có gọi đến tên ai và nói về một điều gì » Hắn cười « Thấy em » Nàng cũng cười. Hắn vật nằng xuống giường, chân gối bị xô lệch về một phía, rạo rức ập trào với những trần trở lẫn lộn, chiếc áo nằng được hắn cởi ra đưa một phần ngực trần trắng muốt hẳn cúi đầu và vùng vẫy trong đam mê đó.

Người đàn ông bước ra khỏi khách sạn, trên tay còn một sợi tóc đàn bà, sợi tóc nàng. Trời qua cơn mưa đường xá trở nên sạch sẽ hơn. Gió thoảng sẽ lạnh, hai vệ đường còn ít hạt mưa rớt muộn từ cành lá trên cao sau mỗi cơn gió lay. Người trú mưa từ những căn nhà hai bên phố đổ xô ra đường ngược xuôi. Người đàn ông chậm rãi đi, nỗi mệt mỏi ập đầu suy nghĩ, trùng mắt sâu tối và dáng bước trông thật buồn bã. Đi được một đoạn ngắn, người đàn ông trở lại con đường đã đi qua, lần này bước vội hơn. Hắn trở về khách sạn và một lúc lâu sau trở ra đường với một ít hành trang trên tay. Bây giờ hắn không thả rong nữa mà đón một

chuyến xe chạy ngang. Thật sự người đàn ông đang bắt đầu một chuyến hành trình mới. Có điều hắn, vẫn không quên sợi tóc và đang cầm theo trên tay Con đường vút qua, quốc lộ nhia như một giọng sóng dài lê thê xa hút, hắn đốt cho mình một điếu thuốc và thả ra bên ngoài từng hơi khói loãng nhẹ.

Ngoài ngõ dây hoa ti gôn giăng rủ đầy bức rào. Người đàn ông nhìn vô phía trong, ngôi biệt thự im vắng tịch mịch, lối đi sỏi đá đã đổi màu vì ít rêu vẩy xanh. Chợt nhiên có một thoáng xúc động lên nhanh qua tâm não làm đôi mắt hắn chớp chớp văng trăn chùng lại với nếp nhăn mệt mỏi. Hắn nhấc một cánh tay bằng nhiều cố gắng lên bấm chuông.

Một người làm ra mở cửa và ta nhìn hẳn đến sừng sỏ. Hắn bước vô nhà, mọi vật cũng như ngày xưa, cái hồ nhỏ nuôi cá, mảnh sân phía bên trái, cây hoa sứ trắng. Người làm đóng cửa lại bước lẻo đẻo theo phía sau hắn. Vừa đặt chân lên thêm nhà, người đàn ông chợt dừng lại nhìn lên ban thờ nghi ngút khói, trên đó là ảnh một bà cụ, mẹ hắn. Từ trên trùng mắt sâu hẳn có hai giọt lệ rơi xuống. Mẹ! Mẹ chết rồi đó sao? Con bất hiếu với mẹ quá, con về đã muộn quá. Lời nói hẳn hình như cũng tan loãng trong nỗi im vắng đó.

Người đàn ông quên mất những người bạn, ông Tỉnh Trưởng V, ông ĐUT, ông H hay ông gì gì nữa. Quên sợi tóc đã cầm trên tay hôm qua « Không đầu, tôi chưa quên được, chỉ mới cố gắng quên thôi » Hắn sờ tay trên cằm để tìm lại những sợi râu thân thuốc, thói quen như một bằng hữu cần thiết. Hắn dự định là sẽ ở nhà nhang khói cho mẹ ít lâu độ vài tháng rồi ra biển lại. Hắn yếu không khí biển, yếu mặt cắt im phăng thoảng xa, gió thổi rồi bong tóc và những hóm cơn mưa, nỗi thương yêu thiết tha gần như đến lạ lùng.

ngó ra ngoài...

(tiếp theo trang 9)

chàng... làm sô Mỹ mà thôi! Không có 1 ánh mắt thân ái chân tình nào dành cho các chàng... ở trần phơi bụng trụng trọc cả! Đừng nói chỉ đến việc... ở trần, ngay tới việc ăn mặc chỉnh tề, mà trong túi nó... trống trải quá cũng có hy vọng... đứng ngoài vòng tay ái ái mặn nồng rồi. Không có chút tình nhỏ xuống hồ:

Em trở về mua lụa đậu ba.
Cắt áo cổ giữa đem tra nút vàng.
Không ai mà gọi ra chàng,
Đề cho chàng mặc kẻo cơ hàn nắng mưa...

Lại trở về chuyện ngày nay: Chỉ nhớ một nụ cười, một ánh mắt đã hiếm có rồi, thì làm gì có việc... bỏ tiền khơi khơi mà đi « mua lụa đậu ba » rồi trở về nhà cần thận « cắt áo cổ giữa đem tra nút vàng », xong xuôi rồi lại lo vào lo ra « không ai mà gọi cho chàng, đề cho chàng mặc kẻo cơ hàn nắng mưa »? Nói vậy có lẽ các cô buồn lòng? Nhưng hãy... cùng tôi một lần nữa nhìn kỹ lại xem, giữa cái thời... dollars tràn ngập, có phải giá trị tinh thần đã mai một, và dần dà tiêu mất như đám khói chiều chẳng? Tôi cũng xin được nhìn nhận rằng, trong cuộc sống vô vấp, « phi dolla, phi bằng cấp, phi chức tước quan quyền bất thành... Tình Yêu » này cũng có những tâm hồn chận thanh sống cho những xúc động tự nhiên, ngày thơ nọt các cô, nhưng có phải là hiếm không? Nếu đọc báo hằng ngày, chúng ta thấy nhiều thăm cảnh đau lòng bắt đầu từ cái tham lam mù quáng này. Chắc không còn ai là gì cái cảnh vợ bỏ gia đình, bỏ chồng, con... đi theo tiếng kêu lằng kằng của dollars, của xe hơi, của hotel, nhà lầu? Gần đây, trên các nhật báo có ghi lại hoàn cảnh của một ông... đại úy là linh tác chiến, xa gia đình vài ba tháng, vợ đã... nhảy lên xe jeep của một ông cao hơn chồng một chút? Những mẫu « nhân tín, bồ cào » đều đều, dài dài của những ông chồng đau khổ nọ vì vợ không chịu được cái nghèo, không đủ tiền cho... bà xã son phấn, lượt jà, se sua, hưởng thụ nên bị vợ... ôm quần áo trốn biệt trong một cái hotel nào đó, hay một câu phương

có gần mấy điều hòa không khí là những trường hợp thực uão nùng, bi đát.

Đừng nghĩ rằng tôi là... anh chàng đánh cá diêm phu, hay có tình ý gì với cô nàng tác giả mấy câu hát trên kia, mà tôi ca ngợi nặng. Nỗi tôi nâng ấy, tức là tôi muốn nói tới cả một thời vàng son, thiêng liêng của Tình yêu được buông thả tự nhiên, êm đềm theo sự xúc động của trái tim. Hồi xưa, những người con gái như nàng ấy, quả thực là nhiều, (Hãy tìm tôi với ca dao. Việt Nam) Ở vào thời, đáng lý họ « được phép » chia sẻ, được quyền hưởng cái quan niệm « môn đăng hộ đối » trong Tình Yêu, thì ngược lại, họ đã gạt bỏ. Họ

chỉ nhìn Tình Yêu bằng cặp mắt đầy ắp tình nghĩa mà thôi. (Hãy lắng nghe ca dao) Ngày nay, ngày vẫn minh, thời tiến bộ, không hề... Tình Yêu lại bị... mớ mó quá thể. Thật đáng buồn thay. Thật đáng tiếc thay.

Ngó ra ngoài Yên ba lần

Thấy anh ở trần trong bụng xột xa...

Thú thực, đã yếu kính có nàng này quá chừng Ước gì tôi được gặp nàng nhi? Thời dễ hẹn ngày vào Saigon nhập ngũ vậy. ✕

gửi Lụa
Saigon

SƠN CA ngày tàn của con chim ước

Tiếp theo trang 11

Thế nào gọi là vẻ đẹp của sự bất thường? Ấy là vẻ đẹp của những hữu thể nào mang trên nó một hình thể bất toàn, bị thiếu hụt rỗng không, bị tàn phá hoang vu, bị hư hao gây gוע, mục rữa và tan nát, là cái vẻ đẹp chứa đựng trong nó sự bất an toàn diện, sự bất bình của số kiếp, sự long đong của đường đời, sự hiểm nguy từng giây từng phút sự đe dọa của muôn loài quỷ ám và sự mời me của cái chết. Thí dụ như vẻ đẹp nào nùng của người đàn bà nhan sắc mang khăn tang khóc thê thảm trong một chiều đông xám: đó là vẻ đẹp của sự rủ rượi. Thí dụ như vẻ đẹp của những chiếc lá vàng người phu trường bỏ quên trong một góc quanh què của sân trường nơi đó bao ngày qua bọn học trò mới lớn đã nỏ đùa rồi đứng dậy bỏ ra đi biệt tích: đó là đẹp buồn rầu của sự phôi pha. Tại dụ như vẻ đẹp của những buổi chiều nuôi hơi, thợ hơi hóp bên dòng sông xanh: đó là vẻ đẹp hữu hất của sự tan phai. Thí dụ như vẻ đẹp của quang cảnh

một quán rượu về khuya bàn ghế ngổn ngang chén đĩa bày bừa bãi lộn xộn, những chiếc ly vỡ những vỏ chai rỗng không nằm lẫn lộn trong góc phòng: đó là vẻ đẹp tang thương của sự tàn cuộc. Thí dụ như vẻ đẹp của một người nằm bệnh đưa tay khó đùa chơi với con bệnh chôn vùi trên khuôn mặt xanh xao, con bệnh đang dần dà ngấm sâu vào cơ thể: đó là vẻ đẹp mất trí của sự chết. Hay như người ta vẫn thường nói: vẻ đẹp liễu trai, vẻ đẹp ma mị, vẻ đẹp khói sương, vẻ đẹp ma túy, vẻ đẹp du dương v.v... Bởi vì quả thực rằng trên đời này đã có những người chỉ yêu xác chết (làm tình với xác chết), đã có những người chỉ yêu sự tàn tạ của không gian, những người chỉ yêu sự phôi pha của ngày tháng, những người chỉ yêu sự băng hoại của sự vật nằm giữa lòng thế giới, mà không chỉ yêu mưa gió và bão tố những kẻ chỉ yêu sự dang dở và chia ly, những chuyến tàu đưa người đi ly biệt, những sân ga ôm kín một tâm sự náo nức của người về và những chiếc khăn tay trắng của thời cô điển như Quang Dũng, như Dzoan Mẫn, hay như Tê Hanh (Những ngày nghỉ học tôi thường đến. Đón chuyến tàu đi đến những ga. Tôi đứng bơ vơ xem tiễn biệt. Lòng buồn đau xót nỗi chia xa...). Đưa thêm một dẫn chứng quen thuộc, đó là vẻ đẹp được định nghĩa một cách khá ước át bằng câu thơ trứ danh « Tình chỉ đẹp khi còn đang dở » vậy.

(CÒN NỮA)



**giữa
Tòa Soạn
và
bạn đọc**

NG. CHÍ KHANH (GD) Cảm ơn những mỹ ý của Khanh đối với tờ báo. Cũng đã nhiều bạn đọc nói như thế, song muốn làm một tờ báo văn nghệ kiểu Nghệ Thuật như trước kia là điều vô cùng khó khăn (về phương tiện). Bài vở : gửi thêm.

VÕ DUY CHUNG. (Sg) Nói với TDT thì giờ ít nên không thể viết cái tựa cho tập thơ đó. Thơ đang đọc.

HOÀNG NGỌC HIỀN. (BH) Đã chuyển thư ông cho Văn Phòng Ban Thường Vụ. Trong thư ông không nói rõ đã là Hội Viên chưa. Nếu chưa, liên lạc với văn phòng, 72 Ng Du, Sg. Bài đó đã nhận được.

CHÂU NHÂN. (Tuy Hòa) Si-tin viết của anh, rất đồng ý. Cứ tiếp tục cho. Tuy nhiên bài viết về Ba Ba Con Mèo — tôi lại không đồng ý. Hôn họ lên Ti Vi có ngưng ngưng

thật, nhưng ít ra cũng mới mẻ. Về ý phục của họ, kẻ ra chả có gì đáng nói. Vui mắt chứ. Thơ anh đang đọc.

PHÙ HƯ (Huế) Cảm ơn ý kiến về tờ báo. Thơ, gửi thêm. Bài đó đồng tới « đồng nghiệp » không tiện đăng.

HOÀNG VĂN DU (H) Anh nên gửi thêm.

TR. NGỌC KIM (PT) Anh cứ tiếp tục viết. Một ngày nào đó chắc anh sẽ toại nguyện.

LÊ THỊ TƯ (Kontum) Thư cô gửi về tòa soạn, bưu điện phải dán lại dùm với con dấu đóng lên ghi: « Đến nơi đã rách ». Chắc nhờ ai gửi thư hộ?

TRẦN HOÀNG HỒN. Đã chuyển thư anh cho văn phòng Ban Thường Vụ. Bài Người và Việc không đăng được. Lỡ 2 tầng si đó không có tiền trong túi thì có phải là anh kết tội oan không?

XUÂN THAO (ĐN) Cảm ơn mỹ ý của anh đối với tờ báo. Anh nên gửi thêm.

PHAN HƯNG (Cà Mau) Rất cảm ơn anh. Sẽ chuyển thẳng ý kiến anh tới anh Mang Viên Long.

NHẢ MỸ (KH) Thư của Mỹ không phải là riêng tư. KH rất mong

nhận được ý kiến Mỹ. Sau đây là từng điểm trả lời:

— Tờ Nghệ Thuật rất có thể tục bản. Nhà văn Mai Thảo đã đồng ý để người cô nói làm lại tờ báo, khi có dịp. KH không in nhiều số hiện nay, nên nhiều nơi báo hết sớm.

— Đúng là có nhiều tác giả tên tuổi hiện nay chỉ viết cho KH mà thôi. Anh Cao Huy Khanh khoảng 24 tuổi, Giáo sư tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sg. hiện dạy ở Vĩnh Long, là Sĩ Quan biệt phái. Là người Huế. Loạt Sơ Thảo sẽ in thành sách.

— Ông Phạm Công Thiện ở xa xôi quá, không tiện liên lạc, nên không có bài cho KH. Đốt ông thầy nào đó đi.

— Sẽ có thơ văn những người đó.

TRẦN VĂN THẢO (VT). Đã nhận. Rất đồng ý thái độ đó của anh, trước một bài phê bình.

PHẠM NHỰY (HUẾ). Có lời đón chào. Bài anh đang đọc.

NHÂN TIN

NGUYỄN NGUYỄN PHƯƠNG Cái truyện dịch không thể đăng, vì K.H. phải dành chỗ cho các sáng tác, trừ phi làm số đặc biệt về Niko.

Kazantzaki. Anh thấy K.H. hầu như không đăng truyện ngắn dịch bao giờ.

NGUYỄN KIM PHƯỢNG. Thư riêng cho anh rồi. Trước Tết chắc sẽ gặp nhau, khi tôi ra Trung 15 ngày.

Bảng một vụ cười

● của LÊ MINH

HOÀNG THÁI SƠN

MỘT QUYỀN SÁCH HAY NHẤT VỀ LOẠI GIẢN ĐIỆP

Các bạn yêu thơ và nhạc
đón tìm nhạc phẩm:

KHI NÀO

— Thơ của MAI TRUNG TÍNH do nhạc sĩ Tuấn Hải phổ nhạc.
— Một hòa nhập tuyệt diệu giữa thơ và nhạc.



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM ● CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI ● GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 5581T/11BC
NGÀY 26-3-69 ● TÒA SOẠN VÀ IRI
S17 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN — NG. VINH NHƠN

Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUYỀN VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LÂN — THẠCH

HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —

TINH VÊ — THẢO TRƯỞNG —

TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —

NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI

TRUNG TÍNH — TÔ KIỀU NGÂN —

NGUYỄN ĐỨC QUANG —

DƯƠNG TRƯỞ LA.

Minh Hoa :

NG. HỮU NHẤT ● LƯU HUỖNH

TRUYỀN ● NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,

trình bày bìa, nội dung :

VIÊN LINH

Bài không đăng không trả lại
hàn thảo dù có lời yêu cầu.

Mỗi số 25đ. công sở giá gấp
đôi.

• Truyện ngắn và tiểu luận viết
cho K.H., từ lần đăng thứ hai,
có trả nhuận bút.

• Từ nay chúng tôi sẽ dành hai
ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ
11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp
trả nhuận bút các bạn có bài
đăng trên K.H. tại Tòa Soạn.
Xin liên lạc vào ngày giờ đó
với bốn báo Quản Lý hoặc Bồn
Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các
bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi
Bưu Phiếu.

HANG-KHÔNG VIỆT-NAM

AIR VIET NAM

MANILA
BANGKOK
PHNOMPENH
KUALA LUMPUR
VIENTIANE
SINGAPORE
OSAKA
TAIPEI
HONGKONG
TOKYO

PHI CƠ TỐI TÂN

BOEING 727

TRẠM VÉ QUỐC TẾ 116 NGUYỄN-HUỆ SAIGON

ĐT: 90370 - 71 - 72 - 73
92.118, 91624 - 25.26